

**VAI TRÒ LỊCH SỬ
CỦA
BAN THỂ ĐẠO**

CHÁNH KIẾN CƯ SĨ

2019

THAY LỜI TỰA

ĐỨC CHÍ TÔN DẠY:

*Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường.
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn-tình ví chẳng mưu thâm-phục,
Thế-giới mong chi phép độ lường.
Nhỏ dại Thầy nuôi mùi đạo-hạnh,
Lớn khôn bầy xứng mặt hiền-lương,
Vinh-hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ trường.!*

...Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật, lià trần phải lấm dầy công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cựu phẩm đặng. Các con nên nhớ Thầy lấy từ bi phong TỊCH, nhưng các Chức Sắc nếu vì ÁO MÃO hơn vì đạo đức thì tội chết bằng hai.

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG DẠY

*Tài lẫn Đức tài mau diệt tận,
Đức đồng Tài, tài phẫn khởi thêm.
Mệnh mônng biển khổ con thuyền,
Đạo sơ Đức kém giữa nghiêng sóng trần.*

*Ý tài sức cậy thân dựa thế,
Tài càng nhiều càng lụy đến thân.
Tài kia tai nạn luôn vẫn,
Đức tài trau luyện đồng cân mới mầu.
Trăm năm một cuộc bể dâu !*

PHẦN MỘT

TÌM HIỂU BAN THẾ ĐẠO

CHƯƠNG I. SỰ THÀNH LẬP BAN THẾ ĐẠO

CHƯƠNG II. BẢN QUY ĐIỀU của BAN THẾ ĐẠO

CHƯƠNG III.. NỘI LUẬT của BAN THẾ ĐẠO

PHẦN HAI

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

CHƯƠNG MỘT: LỊCH SỬ THÀNH LẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

TIẾT 1 : HIỆP THIÊN ĐÀI CÓ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC NÀO?

TIẾT 2: BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

I. PHẨM VỊ & NHIỆM VỤ CỦA HIỀN TÀI

II. PHẨM VỊ QUỐC SĨ

TIẾT 3. KIM QUANG SỨ KHẢO NGƯỜI TU

I. KQS KHẢO CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI

II. KQS KHẢO BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

A.MA KHẢO NHƯ THỂ NÀO?

B. QUỐC SĨ ƠI QUỐC SĨ !

CHƯƠNG II. NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ VIỆC ĐẠO

TIẾT 1. SỰ THỐNG NHẤT NƯỚC VIỆT NAM LÀ THIÊN ĐỊNH

TIẾT 2. VÌ SAO CHƯA QUI NHỨT ĐƯỢC CHI PHÁI?

I. ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TÒA THÁNH

II. VÌ SAO CHƯA QUI NHỨT ĐƯỢC?

TIẾT 3.TỊCH ĐẠO ĐẠO TÂM CHƯA ĐẾN

PHẦN BA

GÓP Ý GIÚP BAN THỂ ĐẠO PHÁT TRIỂN

CHƯƠNG I. ĂN NĂN SÁM HỐI TỘI TÌNH

TIẾT 1. THẾ NÀO LÀ CHÍNH DANH?

TIẾT 2. ĂN NĂN SÁM HỐI TỘI TÌNH

CHƯƠNG II. ĐẠO TRỜI TỒN TẠI ĐẾN THẤT ÚC NIÊN

TIẾT 1. ĐẠO KHAI THÌ TÀ KHỞI

TIẾT 2. LỜI TIÊN TRI VỀ KHỔ NẠN LIÊN TIẾP

TIẾT 3. BTĐ NÊN LÀM GÌ ĐỂ LẬP CÔNG?

I. LẬP BAN QUẢN NHIỆM BTĐ HẢI NGOẠI

II. BAN ĐẠO SỬ HẢI NGOẠI

III. KHẢO CỨU VỤ HẢI NGOẠI

PHẦN MỘT

TÌM HIỂU BAN THẾ ĐẠO

CHƯƠNG I. SỰ THÀNH LẬP BAN THẾ ĐẠO

Ban Thế Đạo là cơ quan đặc biệt do Đạo Cao Đài lập ra để tạo điều kiện cho những người tài giỏi đang phục vụ trong các cơ quan của quyền đời để họ lập công quả nơi cửa Đạo.

Ý nghĩa của việc thiết lập Ban Thế Đạo: *"Có nhiều bậc ưu thời mãn thế, sẵn có đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia xã hội, chưa phé đời hành Đạo được. Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy."*

Ban Thế Đạo được thành lập theo Thánh giáo của Đức Lý Thái Bạch, Giáo Tông ĐĐTKPĐ, giáng cơ tại Giáo Tông Đường đêm 3-12-Quý Tỵ (dl 7.1.1954),

Phò loan: Phạm Hộ Pháp và Cao Tiếp Đạo. Xin trích ra sau đây:

"Khi hôm qua có luận về Thế Đạo, nên căn dặn phò loan đặng Lão giải nghĩa điều ấy. Hộ Pháp đã hiểu tổ chức của Hội Thánh Thiên Chúa Giáo, có Chức sắc Thế Đạo, Pháp văn gọi rằng Dignitaires laïques. Hiền hữu đã có phong phẩm HIỀN TÀI, sao không thêm 3 phẩm trên nữa cho đủ 4 như của họ.

Hộ Pháp bạch: - Xin Ngài chỉ rõ.

- Thêm vào 3 phẩm Thế Đạo này: Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử."

Như vậy, Ban Thế Đạo có 4 phẩm Chức sắc:

- Phẩm Hiền Tài, do Đức Phạm Hộ Pháp lập ra.
- **Ba phẩm: Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử, do Đức Lý Giáo Tông lập ra.**

Tuy Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đã định ra như vậy, nhưng mãi đến 11 năm sau, Hội Thánh HTĐ mới lập Quy Điều cho Ban Thế Đạo, được Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 28-2-Ất Tỵ (dl 30.3.1965), và sau đó lập Nội Luật Ban Thế Đạo, được Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 27-11-Mậu Thân (dl 15.1.1969).

CHƯƠNG II. BẢN QUY ĐIỀU của BAN THẾ ĐẠO

BẢN QUY ĐIỀU của Ban Thế Đạo do Hội Thánh HTĐ lập ra, được Đức Phạm Hộ Pháp chấp thuận theo Thánh giáo ngày 9-2-Ất Ty (dl 11.3.1965) và được Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 28-2-Ất Ty (dl 30.3.1965).

Thê theo tinh thần Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông đêm mùng 3 tháng 12 năm Quý Ty (dl 7.1.1954) và theo tôn chỉ của ĐĐTKPĐ, Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh thành lập Ban Thế Đạo, cốt yếu mở rộng trường công quả, tiếp đón những bậc nhơn tài văn võ có khả năng phụng sự cho Đạo mà không phé đời hành đạo. **Ban Thế Đạo tức là cơ quan thuộc về phần Đời, bắt nguồn từ cửa Đạo, phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhơn loại trong thời chuyển thế.**

Chương I: NHIỆM VỤ và PHẨM TRẬT

Chức sắc trong Ban Thế Đạo có nhiệm vụ độ đời nâng đạo, hành sự trực tiếp với CTĐ về mặt chuyên môn trong xã hội, trực thuộc HTĐ chi Thế về mặt chơn truyền và luật pháp.

Ban Thế Đạo gồm bốn phẩm: Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử.

Những vị nào muốn được tuyển trạch vào Ban Thế Đạo, **phải có hai vị Chức sắc trong Đạo tiến cử và phải nhập môn cầu đạo**, khi được Hội Thánh chấp nhận vào hàng phẩm kể trên tùy địa vị ngoài đời của đương sự:

1. HIỀN TÀI: là bậc trí thức chọn trong hàng Đạo hữu có văn bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp hoặc văn bằng Sơ Học (Certificat d'Études Primaires) hồi xưa, hoặc trong hàng công tư chức bậc trung cấp nam nữ đương quyền từ 40 tuổi sắp lên, hay đã hồi hưu, hay trong hàng sĩ phu có Tú Tài Toàn phần từ 21 tuổi sắp lên và hàng sĩ quan từ Đại úy sắp lên.

Ngoài ra, những vị có học lực khá, và có khả năng mở mang kinh tế, làm nên sự nghiệp như: Nghiệp chủ, Điền chủ, nhà Thầu khoán, đã có giúp ích cho Đạo, có đủ bằng chứng, cũng được xin vào phẩm Hiền Tài.

Những vị 40 tuổi sắp lên được chọn vào phẩm Hiền Tài **phải có thành tích lập công với Đạo và đầy đủ hạnh đức.**

Con nhà Đạo dòng, khi xin gia nhập Ban Thế Đạo, được miễn xuất trình Sớ Cầu Đạo (con những vị Chức sắc tiền bối có công khai Đạo lúc ban sơ).

Hai vị Chức sắc tiến cử phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với Hội Thánh về phương diện hạnh đức của người mình tiến cử vào Ban Thế Đạo.

2. QUỐC SĨ: Những danh nhân được trạch cử vào hàng Quốc Sĩ phải có điều kiện sau đây:

- Bậc Hiền Tài đầy đủ hạnh đức, đã dày công giúp Đạo trợ Đồi, được công chúng hoan nghinh có văn bằng minh chứng.
- Bậc nhân sĩ có công nghiệp vĩ đại đối với quốc gia dân tộc, có bằng chứng cụ thể đặc nhơn tâm.
- Các Tổng Trưởng, Bộ Trưởng, Sứ Thần, Tướng Lãnh, và các vị Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, có thiện tâm giúp Đạo, kỳ công trợ đời.

3. ĐẠI PHU: Những danh nhơn được sắp vào hạng Đại Phu là:

- Bậc Quốc Sĩ đầy đủ hạnh đức, dày công giúp Đạo về việc phổ thông giáo lý và giúp đời về mặt thâu phục nhơn tâm.
- Những bậc có địa vị cao trọng trong nước như: Quốc Trưởng, Tổng Thống hay Thủ Tướng và các ân nhân của nhơn loại có thiện tâm giúp Đạo và kỳ công trợ đời.

4. PHU TỬ: Những danh nhơn được sắp vào hàng Phu Tử là:

- Bậc Đại Phu đầy đủ hạnh đức, lại có công tế thế an bang.
- Bậc vĩ nhân khổ hạnh phổ truyền Chơn giáo diu độ toàn dân một nước hay nhiều nước.

PHƯƠNG THỨC CHỌN LỌC VÀ PHONG VỊ:

- **Hàng phẩm Hiền Tài do Hội Thánh HTĐ chọn lựa và tấn phong.**
- **Các hàng phẩm Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử do Hội Thánh HTĐ tuyển chọn và dâng lên quyền Thiên liêng phán định.**

Chương II: HỆ THỐNG

Ban Thế Đạo đặt Văn phòng Trung Ương tại Tòa Thánh Tây Ninh, và những Văn phòng địa phương tại các Châu và Tộc Đạo.

Tại Trung Ương thì hành sự trực thuộc dưới quyền Hội Thánh HTĐ chi Thế.

Tại địa phương, Ban Quản Nhiệm địa phương hoặc Đại diện Ban Quản Nhiệm địa phương hành sự trực tiếp với Ban Quản Nhiệm Trung Ương và tiếp xúc với Chức sắc CTĐ tại địa phương ấy về mặt Đạo.

Chương III: LỄ PHỤC

- Lễ phục Hiền Tài: **Áo trắng**, đầu bịt khăn đóng đen, mang dấu hiệu Cổ pháp Giáo Tông nơi ngực, thêm hai chữ HIỀN TÀI bằng quốc ngữ, trong giờ châu lễ giữ địa vị trên phẩm Lễ Sanh dưới Giáo Hữu.

- Lễ phục Quốc Sĩ: Y như của Hiền Tài, Cổ pháp thêm hai chữ QUỐC SĨ, khi châu lễ giữ địa vị trên phẩm Giáo Hữu dưới Giáo Sư.

- Lễ phục Đại Phu: Y như của Quốc Sĩ, nhưng đầu bịt khăn đóng đen 9 lớp chữ Nhứt, Cổ pháp có thêm hai chữ ĐẠI PHU, khi châu lễ giữ địa vị trên Giáo Sư, dưới Phối Sư.

- Lễ phục Phu Tử: Y như Đại Phu, Cổ pháp thêm hai chữ PHU TỬ, khi châu lễ giữ địa vị trên phẩm Phối Sư dưới Đầu Sư.

Lễ phục của nữ phái y như nam phái, nhưng để đầu trần.

Về thể phục thì tùy ý, nhưng được mang phù hiệu theo đẳng cấp, nơi ngực bên trái.

Chức sắc Ban Thế Đạo khi lãnh nhiệm vụ đặc biệt của Hội Thánh HTĐ và với sự chấp thuận của Hội Thánh HTĐ, được mang trường y sáu nút như Tiểu phục Chức sắc HTĐ, trong thời gian thi hành nhiệm vụ được giao phó.

Chương IV: CẦU PHONG VÀO HÀNG THÁNH

Chức sắc Ban Thế Đạo muốn cầu phong vào hàng Chức sắc HTĐ hay CTĐ, phải nộp hồ sơ gồm có:

- Chứng chỉ cấp bậc hiện tại do chi Thế cấp phát.
- Tờ hiến thân trọn đời cho Đạo.
- Tờ khai lý lịch.
- Tờ ước nguyện gìn giữ trai giới theo Luật pháp Đại Đạo.

Quyền phong vị vào hàng Chức sắc Thánh thể Đức Chí Tôn tại thế do Hội Thánh HTĐ đề cử và dâng lên quyền thiêng liêng định đoạt.

Thê theo tinh thần Thánh lịnh của Đức Hộ Pháp số 49 ngày mùng 1 tháng 6 năm Tân Mão (dl 4.7.1951) thành lập ngôi vị Hiền Tài trong cửa Đạo, sau 5 năm công nghiệp có Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ, bậc Hiền Tài sẽ cầu phong vào hàng Chức sắc HTĐ hay CTĐ do thiêng liêng chỉ định.

Cũng như trên, **bậc Quốc Sĩ, Đại Phu và Phu Tử sẽ được cầu phong do quyền Thiêng liêng định đoạt.**

Khi đắc phong vào hàng Thánh rồi thì không còn phận sự trong Ban Thế Đạo nữa và phải tuân y trọn vẹn Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Ngày sau, bốn Quy Điều này có thể bổ sung hay điều chỉnh tùy nhu cầu tiến hóa của nhơn sanh. Quy Điều này đã được tu chỉnh do Hội Thánh HTĐ theo Vi Bằng số 10/VB ngày mùng 6 tháng 6 năm Kỷ Dậu (dl 19.7.1969) và được Đức Hộ Pháp phê chuẩn do Thánh giáo đêm mùng 4 tháng 7 năm Kỷ Dậu (dl 16.8.1969).

CHƯƠNG III.. NỘI LUẬT của BAN THẾ ĐẠO

Chương mở đầu

Chương I: Tổ chức

Chương II: Gia nhập, nhiệm vụ, hoạt động.

Chương III: Thặng thưởng, kỷ luật.

Chương IV: Tài chánh

Chương V: Sửa đổi nội luật

Cách Tổ chức và Điều hành các hoạt động của Ban Thế Đạo từ Trung ương đến Địa phương được qui định trong NỘI LUẬT của Ban Thế Đạo, được Hội Thánh HTĐ duyệt phê.

Chiếu Vi Bằng của Hội Thánh HTĐ số 02/VB ngày 27 tháng 11 năm Mậu Thân (dl 15.1.1969), dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh. Nội Luật được tu chỉnh lần thứ nhì và ban hành cho toàn Ban Thế Đạo tuân hành.

NỘI LUẬT

Chương mở đầu

“Đạo không đòi không sức, Đòi không Đạo không quyền.” Ban Thế Đạo đặt căn bản và định phương hoạt động trên tư tưởng ấy. Đạo lo cho phần hồn của chúng sanh, phổ độ nhơn sanh để sau khi trả xong nợ thế, trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, đồng thời Đạo cũng chú trọng đến phần xác của con người, cải thiện xã hội nhơn quần ngay tại thế này.

Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế, sẵn có đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia xã hội, chưa thể đòi hành đạo được. Ban Thế Đạo là nơi dung hiền, tạo cơ hội cho những bậc có đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy. Đó là ý nghĩa của sự thiết lập Ban Thế Đạo. Ý nghĩa này được minh định trong bản QUY ĐIỀU.

Ban Thế Đạo là cơ quan thuộc về phần đời, bắt nguồn và phát xuất từ cửa Đạo, làm dây nối liền cho Đạo Đòi tương liên tương đắc, ngõ hầu tạo lập đời sống thanh bình cho nhơn loại trong thời Chuyển thế. Như vậy, **nhiệm vụ của Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công đức và giáo lý đạo hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đại Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.**

Để đạt mục đích ấy, Hội Thánh mở rộng cửa Ban Thế Đạo, đón nhận nhơn tài, chí sĩ đã có thành tích, lập công với Đạo và giúp ích xã hội. Nội Luật này được soạn thảo để qui định Tổ chức, Nhiệm vụ và Điều hành Ban Thế Đạo theo những chương điều sau đây:

Chương I: TỔ CHỨC

Điều thứ nhất: Ban Thế Đạo thành lập do Thánh Lệnh số 01/TL ngày 28 tháng 2 năm Ất Tỵ (dl 30.3.1965) của Đức Thượng Sanh thể theo Thánh giáo của Đức Lý Đại Tiên đêm mừng 3 tháng 12 Quý Tỵ (dl 7.1.1954), cơ quan này trực thuộc HTĐ, dưới quyền chưởng quản của một vị Thời Quân chi Thế HTĐ do Hội Thánh ủy nhiệm.

Điều thứ nhì: Để giúp ý kiến về sự điều hành công việc chung của Ban Thế Đạo, Hội Thánh đề cử một Ban Cố Vấn mà thành phần gồm có: Chức sắc từ Giám Đạo, Giáo Sư và Chơn Nhơn trở lên.

Điều thứ ba: Dưới quyền lãnh đạo của vị Chưởng quản Ban Thế Đạo, một Ban Quản Nhiệm Trung Ương được thành lập để điều hành công việc của Ban Thế Đạo, thành phần như sau:

- 1 Tổng Quản Nhiệm

- 1 Đệ nhất Phó Tổng Quản Nhiệm
- 1 Đệ nhị Phó Tổng Quản Nhiệm
- 1 Thủ bản
- 1 Trưởng Nhiệm Giáo lý
- 1 Trưởng Nhiệm Văn hóa
- 1 Trưởng Nhiệm Xã hội
- 1 Trưởng Nhiệm Quốc chính
- 1 Trưởng Nhiệm Kế hoạch và Tổ chức
- 1 Trưởng Nhiệm Kinh tài
- 1 Trưởng Nhiệm Ngoại vụ
- 1 Trưởng Nhiệm Thanh sát.

Ban Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo do Đại hội toàn thể Chức sắc Ban Thế Đạo bầu lên theo thể thức đơn danh, kín, đa số tương đối. Cuộc bầu cử đặt dưới quyền chủ tọa của vị Chương quản Ban Thế Đạo, hoặc vị Chức sắc HTĐ đặc trách Ban Thế Đạo nếu vị Chương quản bận việc, và một Ban Phụ tá do Đại hội bầu cử gồm có:

- 1 Phụ tá Chủ tọa
- 2 Thư ký
- 2 Kiểm soát viên.

Thành phần Ban Quản Nhiệm được bầu cử gồm: 1 Tổng Quản Nhiệm và 2 Phó Tổng Quản Nhiệm.

Sau khi đắc cử, 3 vị này trọn quyền tuyển chọn các vị Trưởng Nhiệm trong Ban Quản Nhiệm Trung Ương, trình danh sách lên vị Chương quản chấp thuận và Hội Thánh HTĐ chuẩn phê.

Nếu Đại hội lần thứ nhất không đủ 2/3 tổng số Chức sắc Ban Thế Đạo thì phải triệu tập lần thứ hai trong vòng một tháng và lần này Đại hội đương nhiên hợp lệ bất cứ với tỷ số nào.

Về việc tính túc số Đại hội, một hội viên hiện diện chỉ có quyền nhận một Ủy nhiệm thư của một Chức sắc Ban Thế Đạo vắng mặt, nhưng khi biểu quyết và bỏ phiếu, vị hội viên hiện diện chỉ bỏ một phiếu cho phần mình.

Mỗi Chức sắc Ban Thế Đạo có quyền ra ứng cử các chức vụ Tổng Quản Nhiệm, Đệ I hoặc Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm.

Các vị Chức sắc Ban Thế Đạo có phẩm trật cao hơn vị Tổng Quản Nhiệm đặc cử, đương nhiên là cố vấn Ban Quản Nhiệm.

Nếu không có ứng cử viên, Đại hội có quyền đề cử ứng cử viên. Tuy nhiên chức vụ Tổng Quản Nhiệm, Đệ I hoặc Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm là chức vụ rất quan trọng, hành động và tư cách của những vị đặc cử có liên quan đến uy tín và danh dự của Ban Thế Đạo, nên khi đề cử ứng cử viên và biểu quyết, Đại hội dựa vào 3 điều kiện:

- Không can án Đạo và Đời.
- Không bị ràng buộc vì chức vụ Đời như công chức, quân nhân tại ngũ hay chức vụ chính trị khác.
- Phải liên tục điều hành Ban Quản Nhiệm.

Trong trường hợp 2 ứng cử viên có số thăm đồng nhau thì vị nào cao niên hơn được đặc cử, trừ phi vị cao niên bằng lòng nhường lại cho vị nhỏ tuổi hơn, vị sau này mới được đặc cử.

Điều khoản dự liệu:

Trong trường hợp vì lý do gì không bầu được vị Tổng Quản Nhiệm, Đại hội yêu cầu Hội Thánh HTĐ chỉ định một Chức sắc HTĐ kiêm nhiệm chức vụ Tổng Quản Nhiệm trong thời gian một năm. Vị Chức sắc này có nhiệm vụ tổ chức cuộc bầu cử lại vị Tổng Quản Nhiệm. Nếu cuộc bầu cử vẫn không kết quả, Đại hội yêu cầu Hội Thánh HTĐ bổ nhiệm vị Chức sắc khác đảm trách chức vụ Tổng Quản Nhiệm, hoặc chỉ định vị Chức sắc đương kiêm tái nhiệm.

Trong trường hợp vị Tổng Quản Nhiệm vì một lý do nào không thể tiếp tục hành quyền, vị Chương quản Ban Thế Đạo phải triệu tập Đại hội bầu cử vị Tân Tổng Quản Nhiệm trong vòng 6 tháng để tiếp tục đến mãn nhiệm kỳ. Tuy nhiên, cuộc bầu cử này chỉ được thực hiện khi nhiệm kỳ còn lại tối thiểu 18 tháng. Nếu nhiệm kỳ còn lại dưới 18 tháng, vị Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm được ủy nhiệm hành quyền Tổng Quản Nhiệm đến mãn nhiệm kỳ.

Điều thứ tư: Tổng Quản Nhiệm Ban Quản Nhiệm Trung Ương được quyền đề nghị một số nhân viên văn phòng. Những vị này là Chức sắc Ban Thế Đạo do vị Chương quản bổ nhiệm. Ngoài ra mỗi vị Trưởng Nhiệm có quyền đề cử một hay nhiều Phụ tá Trưởng Nhiệm liên hệ. Các vị này sẽ được hợp thức hóa bằng một Sắc lệnh do vị Chương quản bổ nhiệm.

Điều thứ năm: Thành phần Ban Quản Nhiệm Địa phương và Hải ngoại cũng tổ chức như Trung Ương, tùy nhiên nhân số có thể giảm bớt tùy theo nhu cầu. Các Ban Quản Nhiệm Địa phương và Hải ngoại phải tuân hành chỉ thị của Ban Quản Nhiệm Trung Ương về mọi phương diện. Các Ban Quản Nhiệm Địa phương do một vị Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm chủ tọa bầu cử. Địa phương nào chưa đủ 20 Chức sắc Ban Thế Đạo thì chỉ có quyền cử một Đại diện và một Phụ tá Đại diện để trực tiếp thi hành chỉ thị của Ban Quản Nhiệm Trung Ương.

Điều thứ sáu: Nhiệm kỳ của Ban Quản Nhiệm Trung Ương là ba năm và có thể lưu nhiệm từng một năm do quyết định của vị Chương quản, tùy nhiên không được lưu nhiệm quá hai lần.

Do đề nghị của vị Chương quản, vì một lý do xác đáng, Hội Thánh HTĐ có thể giải tán toàn thể Ban Quản Nhiệm đương nhiệm. Trong trường hợp này, vị Chương quản với sự hỗ trợ của Ban Cố Vấn sẽ đảm nhiệm điều hành Ban Thế Đạo. Thời gian tối đa để thành lập Tân Ban Quản Nhiệm là 6 tháng.

Chương II: GIA NHẬP, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG

Điều thứ bảy: Khi được tuyển trạch vào Ban Thế Đạo, tùy theo công đức, tài năng và đạo hạnh, vị Chức sắc Ban Thế Đạo tân phong được xếp vào một trong bốn phẩm tính từ dưới lên như sau:

- Hiền Tài
- Quốc Sĩ
- Đại Phu
- Phu Tử

Điều thứ tám: Muốn vào Ban Thế Đạo, đương sự phải lập hồ sơ cầu phong theo Quy Điều ấn định, trình lên vị Chương quản, do hai vị Chức sắc từ phẩm Giáo Hữu đương hành quyền Tòa Thánh Tây Ninh tiến cử. Những vị được tiến cử phải có thành tích lập công với Đạo và đầy đủ hạnh đức.

Chức sắc Ban Thế Đạo, sau thời gian một năm thọ phẩm không phạm kỷ luật, được cùng với một Chức sắc Hội Thánh tiến cử nhân tài gia nhập Ban Thế Đạo.

Điều thứ chín: Nhiệm vụ của Chức sắc Ban Thế Đạo về phương diện CHÁNH TRỊ ĐẠO.

- Truyền bá giáo lý của Đại Đạo.
- Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ của Đại Đạo trong mọi hoàn cảnh.

- Giúp ý kiến cho Chức sắc Hành Chánh Đạo địa phương. Đề nghị với Ban Quản Nhiệm Trung Ương đệ lên vị Chương quản xin Hội Thánh điều chỉnh hoặc bổ túc phương châm hành đạo nơi địa phương cho thích hợp và hữu hiệu hơn.

Điều thứ mười: Nhiệm vụ của Chức sắc Ban Thế Đạo về phương diện CHÁNH TRỊ ĐỜI.

- Lập trường: Ban Thế Đạo có nhiệm vụ thực thi Chính trị đời của Đạo. Do đó, lập trường chính trị của Ban Thế Đạo phải do Hội Thánh hoạch định, hoặc do Ban Thế Đạo đề nghị và được Hội Thánh chấp thuận.
- Ban Thế Đạo không phải là một đảng phái chánh trị. Chức sắc Ban Thế Đạo không có quyền tuyên bố bất cứ một đường lối chính trị nào của Ban Thế Đạo mà không phù hợp với lập trường chung của Hội Thánh. Vị nào vi phạm điều này tức là vi phạm kỷ luật Ban Thế Đạo sẽ bị xử theo điều 18 của Nội Luật này.
- Với tư cách một Chức sắc: Chức sắc Ban Thế Đạo muốn tham chánh với danh nghĩa Chức sắc phải được sự đề nghị của vị Chương quản và sự chấp thuận của Hội Thánh HTĐ.
- Với tư cách cá nhân: Chức sắc Ban Thế Đạo có thể tham gia các sinh hoạt lợi ích cho nhơn sanh trong mọi lãnh vực quốc gia, xã hội, miễn là không tương phản với chủ trương của Hội Thánh, nhưng phải trình báo cho Ban Quản Nhiệm Trung Ương và vị Chương quản.

Riêng đối với các chức vụ dân cử khi Ban Thế Đạo chủ trương đưa người ra ứng cử tại một địa phương nào thì Chức sắc Ban Thế Đạo muốn ra ứng cử tại địa phương đó, phải qua cuộc bầu cử nội bộ do Ban Quản Nhiệm Trung Ương tổ chức, có sự chấp thuận của vị Chương quản.

Điều thứ mười một: Nhiệm vụ của Ban Quản Nhiệm Trung Ương:

- Thi hành các chỉ thị của vị Chương quản và Hội Thánh.
- Phát triển và điều hành Ban Thế Đạo.
- Thực thi các chương trình đã được vị Chương quản chấp thuận.
- Biểu quyết các kế hoạch đề nghị.

Điều thứ mười hai: Nhiệm vụ của các chức vụ của Ban Quản Nhiệm Trung Ương được ấn định như sau:

1. TỔNG QUẢN NHIỆM:

- Điều hành Ban Thế Đạo theo đúng Quy Điều và Nội Luật của Ban Thế Đạo.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm với vị Chương quản.
- Quản trị Hành chánh, Tài chánh của Ban Thế Đạo.
- Kiểm soát các Ban Quản Nhiệm địa phương hoặc Đại diện Ban Quản Nhiệm T.U' tại địa phương.
- Có quyền phê xuất tối đa 20.000\$00. Trên số này, phải được sự chấp thuận của Ban Quản Nhiệm T.U'.
- Thủ bồn trực tiếp dưới quyền Tổng Quản Nhiệm.

2. ĐỆ I PHÓ TỔNG QUẢN NHIỆM:

- Phụ tá Tổng Quản Nhiệm.
- Điều hành công việc của 4 Trưởng Nhiệm: Kế hoạch và Tổ chức, Quốc chính, Kinh tài, Ngoại vụ.
- Chủ tọa bầu cử Ban Quản Nhiệm địa phương hay Đại diện.
- Thay mặt Tổng Quản Nhiệm điều hành thường vụ khi vị này vắng mặt.

3. ĐỆ II PHÓ TỔNG QUẢN NHIỆM:

- Phụ tá Tổng Quản Nhiệm
- Điều hành công việc của 4 Trưởng Nhiệm: Giáo lý, Văn hóa, Xã hội, và Thanh sát.
- Thay mặt Tổng Quản Nhiệm điều hành thường vụ khi vị này và vị Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm vắng mặt.

4. THỦ BỒN:

- Lập và giữ sổ sách chi thu tài chánh của Ban Thế Đạo.
- Giữ tối đa là 50.000\$00, trên số này phải gửi vào Hộ Viện hoặc Ty Ngân Khố.
- Phiếu gửi và phiếu chi thu phải có chữ ký của vị Tổng Quản Nhiệm.
- Tất cả sổ sách tài chánh phải có chữ ký kiểm soát hằng tháng của vị Trưởng Nhiệm Thanh sát.
- Chịu trách nhiệm về kế toán và tài chánh của Ban Thế Đạo và chịu sự kiểm soát của Ban Kiểm Soát Tài chánh của Hội Thánh.

5. TRƯỞNG NHIỆM GIÁO LÝ:

Soạn lập chương trình Giáo lý tại các Trung Tiểu học để dâng đề nghị lên Hội Thánh cứu xét.

Thành lập Thư viện để tập trung các tài liệu liên quan đến Giáo lý nền Đại Đạo.

Phát huy và phổ thông triết lý Đại Đạo trong nhơn sanh.

Nghiên cứu và xuất bản sách về Giáo lý và triết lý Đại Đạo.

Hằng tháng lập Bản Tin Túc nội bộ để phổ biến cho các Ban Quản Nhiệm và cơ quan Đạo.

6. TRƯỞNG NHIỆM VĂN HÓA:

Thành lập Viện Khảo Cổ, sáng tác và dịch thuật các sách Đạo.

Tổ chức báo chí: Nhựt báo, Tuần báo, Đặc san, Nguyệt san.

Phát huy và sưu tầm Sử liệu của Đạo.

Nghiên cứu thành lập nhà Nội trú và các trường chuyên nghiệp cho học sinh Đạo.

Lập kế hoạch trợ cấp học bổng cho học sinh nghèo học giỏi.

Vận động học bổng cho học sinh Đạo ưu tú, nghèo, hiến thân đang học tại Đại Học VN hoặc xuất ngoại.

7. TRƯỞNG NHIỆM XÃ HỘI:

Lo về Quan, Hôn, Tang, Tế.

Tổ chức cứu trợ.

Tổ chức Y Tế.

8. TRƯỞNG NHIỆM QUỐC CHÍNH:

Đưa ý kiến về ảnh hưởng của tình hình chính trị đối với Đạo và quốc gia.

Nghiên cứu và hội thảo về lập trường chính trị của Đạo để có thể đệ trình lên Hội Thánh duyệt xét.

9. TRƯỞNG NHIỆM KẾ HOẠCH & TỔ CHỨC

Tổ chức nghi lễ khánh tiết của Ban Thế Đạo.

Soạn thảo kế hoạch chung của Ban Quản Nhiệm.

10. TRƯỞNG NHIỆM KINH TÀI:

Tổ chức kinh tế cho Ban Thế Đạo: Nông, Công, Thương và Kỹ nghệ.

Hoạt động tài chánh cho Ban Thế Đạo.

Quản trị các bất động sản và động sản của Ban Thế Đạo.

11. TRƯỞNG NHIỆM NGOẠI VỤ:

Liên lạc với các Ban Quản Nhiệm Địa phương và Hải ngoại để tìm hiểu và giúp đỡ. Liên lạc với chính quyền địa phương và trung ương khi có ủy nhiệm của Chương quản Ban Thế Đạo.

Liên lạc với các đoàn thể và tôn giáo bạn để gây tình thông cảm.

Liên lạc với các cơ quan ngoại giao khi hữu cần và với sự ủy nhiệm của Hội Thánh.

12. TRƯỞNG NHIỆM THANH SÁT:

Kiểm soát và đôn đốc Chức sắc Ban Thế Đạo thi hành Nội Luật.

Kiểm soát và đôn đốc về hoạt động của các Ban Quản Nhiệm địa phương hay Đại diện Ban Quản Nhiệm T.U. tại địa phương.

Kiểm soát và khuyến khích Chức sắc Ban Thế Đạo giữ gìn Luật Đạo.

Kiểm soát tài chánh và tài sản của Ban Thế Đạo.

Điều thứ mười ba: Văn phòng Ban Quản Nhiệm T.U. đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh và làm việc theo ngày giờ của Hội Thánh. Văn phòng các Ban Quản Nhiệm khác nên đặt trụ sở tại các cơ quan Hành Chánh Đạo địa phương do sự đồng ý của Khâm Châu Đạo, tuy nhiên địa điểm có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh.

Điều thứ mười bốn: Đại hội Chức sắc Ban Thế Đạo mỗi năm họp một lần do vị Chương quản triệu tập vào thượng tuần tháng chạp âm lịch. Ban Quản Nhiệm họp mỗi tháng một lần do Tổng Quản Nhiệm triệu tập vào ngày Chứa nhựt cuối tháng âm lịch. Trong trường hợp đặc biệt, vị Chương quản có thể triệu tập Đại hội bất thường.

Chương III: THĂNG THƯỜNG, KỶ LUẬT

Điều thứ mười lăm: Khi có công trạng đặc biệt, Chức sắc Ban Thế Đạo sẽ được khen thưởng, thể theo đề nghị của Ban Quản Nhiệm T.U. và Chương quản.

Điều thứ mười sáu: Chức sắc Ban Thế Đạo muốn cầu phong vào hàng phẩm Thánh thể Đức Chí Tôn phải có 5 năm công nghiệp hành đạo không gián đoạn, được Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ theo điều kiện pháp định. Hồ sơ gồm có:

1. Đơn xin cầu phong.
2. Chứng chỉ cấp bậc hiện tại do chi Thế cấp phát.
3. Tờ hiến thân trọn đời cho Đạo.
4. Tờ khai lý lịch, công nghiệp và tờ tánh hạnh có sự xác nhận của Tổng Quản Nhiệm và sự phê kiến của vị Chương quản.
5. Tờ ước nguyện giữ gìn trai giới theo Luật Đạo.

Quyền phong vị vào hàng Chức sắc Thánh thể Đức Chí Tôn do Hội Thánh HTĐ đề cử và dâng lên quyền thiêng liêng định đoạt.

Nếu cầu phong vào hàng Thánh thể, nguyên tắc đối phẩm sau đây sẽ được áp dụng:

- Hiền Tài cầu phong Giáo Hữu.
- Quốc Sĩ cầu phong Giáo Sư.
- Đại Phu cầu phong Phối Sư.
- Phu Tử cầu phong Đầu Sư.

Điều thứ mười bảy: Chức sắc Ban Thế Đạo muốn cầu thăng theo phẩm vị của Ban Thế Đạo từ dưới lên trên cũng phải đầy đủ điều kiện ghi ở điều 16, ngoại trừ việc lập tờ hiến thân phé đời hành đạo.

Sự cầu thăng hay tuyền trạch vào hàng Quốc Sĩ trở lên phải do quyền thiêng liêng định đoạt.

Điều thứ mười tám: Hội Đồng Kỷ Luật.

Ban Thế Đạo có một Hội Đồng Kỷ Luật để phán quyết hình phạt đối với Chức sắc Ban Thế Đạo vi phạm Luật Đạo như: Tân Luật, Quy Điều, và Nội Luật Ban Thế Đạo.

Thành phần Hội Đồng Kỷ Luật gồm có:

- 1 vị Chủ Tọa: Lựa trong hàng Chức sắc Ban Thế Đạo cao phẩm hơn can nhân, trường hợp chưa có Chức sắc cao phẩm hơn thì Chủ Tọa là một Chức sắc HTĐ cao phẩm hơn do vị Chương quản chỉ định.
- 2 vị Nghị Án: Chức sắc này đồng phẩm với can nhân.
- 1 vị Thư Ký chép án: Vị này có thể là một Chức sắc Ban Thế Đạo hoặc vị Thư Ký Văn phòng Tổng Quản Nhiệm.

2 vị Nghị Án và Thư Ký cũng do Chương quản chỉ định.

Án lệnh của Hội Đồng Kỷ Luật là chung thẩm nhưng phải có sự duyệt y của vị Chương quản mới được ban hành.

Hội Đồng Kỷ Luật chỉ xét xử Chức sắc Ban Thế Đạo khi phạm lỗi nhẹ như:

- Tuyên bố về chánh trị sai với lập trường của Hội Thánh.
- Lấy tư cách Chức sắc Ban Thế Đạo đi dự hội với các đoàn thể, tôn giáo, hay các nhóm chính trị mà không có phép của Chương quản Ban Thế Đạo.
- Thất lễ với người trưởng thượng.
- Bỏ bê phận sự hoặc bất tuân lệnh của Ban Quản Nhiệm Trung Ương.

Trong những trường hợp kể trên, vị Tổng Quản Nhiệm lãnh phần minh tra, đệ hồ sơ lên vị Chương quản để đưa nội vụ ra Hội Đồng Kỷ Luật. Tùy theo trường hợp, can nhân có thể bị ngưng chức từ 1 tới 2 năm.

Hội Đồng Kỷ Luật được triệu tập do quyết định của Chương quản Ban Thế Đạo.

Điều thứ mười chín: Khi Chức sắc Ban Thế Đạo phạm tội nặng hay tái phạm, vị Chương quản đệ trình lên Hội Thánh HTĐ để đưa ra Tòa HTĐ, chiếu theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông mà xét xử do sự minh tra và đề nghị của Bộ Pháp Chánh.

Chương IV: TÀI CHÁNH

Điều thứ hai mươi: Mỗi tháng, Chức sắc Ban Thế Đạo chung đậu một số tiền nhiều ít do Ban Quản Nhiệm Trung Ương quyết định để giúp quỹ điều hành Ban Thế Đạo.

Riêng ở địa phương, Ban Q.Nhiệm được quyền sử dụng 60% để điều hành, còn 40% để giúp Ban Quản Nhiệm T.Ư.

Điều thứ hai mươi mốt: Ngân quỹ của Ban Thế Đạo sẽ được dùng vào việc tương trợ tang tế, tiếp tân, điều hành và phát triển các cơ sở của Ban Thế Đạo.

Điều thứ hai mươi hai: Ban Thế Đạo cũng có thể nhận sự trợ giúp của các nhà hảo tâm, không phân biệt Đạo hay Đời, gồm hiện kim, hiện vật, động sản và bất động sản.

Điều thứ hai mươi ba: Tài sản của Ban Thế Đạo đương nhiên là tài sản của Hội Thánh ĐĐTKPD TTTN.

Chương V: SỬA ĐỔI NỘI LUẬT

Điều thứ hai mươi bốn: Để thích ứng với những tiến triển của tình thế nếu cần, Hội Thánh có thể sửa đổi một phần hay toàn phần Bản Nội Luật này.

Ngoài ra, 2/3 Chức sắc Ban Thế Đạo trong Đại hội thường niên hoặc bất thường cũng có thể đệ đạt ý kiến lên Hội Thánh để xin tu chỉnh Nội Luật.

Ngoài ra, các điều khoản khác không thay đổi.

Nội Luật Ban Thế Đạo được Hội Thánh HTĐ duyệt y do phiên họp ngày 22 tháng 11 năm Đinh Mùi (dl 23.12.1967) Vi bằng số 03/VB.

Nội Luật đã sửa đổi chiếu theo Vi bằng số 07/VB do phiên nhóm Hội Thánh HTĐ tại Giáo Tông Đường ngày 30 tháng 2 năm Mậu Thân (dl 28.3.1968) dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh.

Nay chiếu Vi bằng Hội Thánh HTĐ số 02/VB ngày 27 tháng 11 năm Mậu Thân (dl 15.1.1969) dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh, Nội Luật được tu chỉnh lần thứ nhì và ban hành cho toàn Ban Thế Đạo tuân hành.

Chủ Tọa: THƯỢNG SANH

LỜI GIẢNG DẠY CỦA ĐỨC HỘ PHÁP về BAN THẾ ĐẠO

Sau đây xin trích lời giảng dạy của Đức Hộ Pháp về Ban Thế Đạo trong đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm mừng 4-7-Kỷ Dậu (dl 16.8.1969) hồi 20 giờ 45 phút,

Phò loan: Hiệp Pháp - Khai Đạo.

Hầu đàn gồm: Đức Thượng Sanh, Ngài Hiến Đạo, Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, cùng nhiều Chức sắc HTĐ và CTĐ.

HỘ PHÁP

.....

Đức Thượng Sanh bạch:

- Bản Nội Qui Ban Thế Đạo đã được Hội Thánh HTĐ tu chỉnh vài điều khoản để cho sự tuyển chọn Chức sắc Ban Thế Đạo được thực hành kỹ lưỡng hơn, hầu gìn giữ chơn giá trị của Ban Thế Đạo, xin dâng lên Đức Ngài phê chuẩn.
- Cười . . . Cũng là việc hữu hình nữa, nếu các bạn để trọn tâm trí về việc ấy mà tu chỉnh thì phải hay thêm chớ sao. Vậy Bản đạo chấp thuận.

Đức Thượng Sanh bạch:

- Hội Thánh CTĐ còn thiếu Chức sắc cao cấp đầy đủ khả năng điều khiển nên guồng máy Hành Chánh Đạo không tiến triển khả quan.
- **Cứ để vậy còn hơn là đem những phần tử đã kể là bất lực thì càng rối thêm.**

Đức Lý Đại Tiên có thảo luận với Bản đạo về việc tuyển chọn Chức sắc cao cấp CTĐ thì nên tìm kiếm nhân tài trong hoặc ngoài Ban Thế Đạo, sẵn lòng tình nguyện hiến thân phục vụ cho Đạo, thì các bạn nên mời về tham khảo ý kiến, nếu được thì Đức Lý Đại Tiên đặc cách ân phong quyền tước để phụng sự có hiệu lực hơn. Các bạn đồng ý chằng?

Đức Thượng Sanh bạch:- Nếu áp dụng thể thức đó thì phải đợi thời gian mới tuyển chọn được nhơn tài sẵn lòng phục vụ. Tiêu đệ và các bạn HTĐ sẽ cố gắng thực hành lời chỉ giáo của Đức Ngài.

- Chừng đó Bản đạo sẽ giúp đỡ các bạn thành lập đàn cơ nơi Cung Đạo.

.....

NGÀI BẢO THẾ GIẢI THÍCH PHÙ HIỆU HIỀN TÀI

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Văn Phòng (Tứ thập niên)

Thượng Sanh TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 01/TL

BẢO THỂ

Thừa quyền Thượng Sanh

Kính gửi: Quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo.

Kính quý vị Hiền Tài,

Nhập vào Ban Thế Đạo với phẩm Hiền Tài, quý vị đã lãnh phù hiệu để mang khi châu lễ Đức Chí Tôn và khi đi đường. Tôi xin giải thích ý nghĩa của phù hiệu về sử dụng thiêng liêng và sử dụng phàm trần của nó cho quý vị tường lãm.

Số là Chức sắc Thiên phong CTĐ có nhiệm vụ trực tiếp với đời để độ đời vào cửa Đạo nên cần thiết nhờ ba cổ pháp của Giáo Tông ủng hộ trong mọi hành tàng của mình. Quý vị Hiền Tài còn một phần ở thế, nên phải tòng Chi Thế HTĐ, lại thêm có một phần tòng Đạo nên vẫn gần Hội Thánh CTĐ, tức phải mang cổ pháp của Giáo Tông.

Một ngày kia, quý vị nào có đủ điều kiện muốn hiến thân trọn vẹn cho Đạo thì được xin vào hàng Thánh CTĐ, cũng giữ luôn phù hiệu hiện hữu để bảo vệ mình về cả hai phần hữu hình và vô vi.

Ba cổ pháp của Giáo Tông là: Phát trần, Thụ Hùng kiếm và Long Tu phiến.

-PHÁT TRẦN biểu hiệu sự quét sạch trước chất vấn vương lòng phàm.

-THỤ HÙNG KIẾM là gươm thần huệ nghiêm trị xảo trá, khử trừ tà mị.

-LONG TU PHIẾN xướng xuất khả năng mở vòng oan trái, đưa chơn linh tái nhập trường thi Tiên Phật.

Về sử dụng thiêng liêng, cả ba cổ pháp hiệp lại làm phép phò trì Thiên mạng và vì phép này sắc bén cả hai bề sống và lười thì **chẳng phải mang nó để làm đồ trang sức mà để làm khuôn luật khử ám hồi minh, nắm bốn chơn pháp.**

Còn sử dụng phàm trần là phù hiệu có cái vi diệu đưa đời dành cho Đạo một ý niệm sùng đạo và thân dân, và cũng đưa Đạo dành cho đời tất cả tinh thần phục vụ. Hiểu ý nghĩa siêu nhiên mầu nhiệm của phù hiệu, quý vị không còn thắc mắc khi mang nó vào thân và sẽ gặp nhiều may duyên trong nghiệp tương lai của quý vị về mặt đời lẫn mặt Đạo.

Nay kính.

Tòa Thánh, ngày 2-9-Bính Ngọ (dl 15.10.1966).

BẢO THẾ, Thừa quyền Thượng Sanh.

LÊ THIÊN PHƯỚC (ấn ký)

THÔNG TRI CỦA HỘI THÁNH CTĐ VỀ TANG LỄ CỦA HT QUI VỊ

CỬU TRÙNG ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Văn Phòng (Tứ thập lục niên)

Ngọc Ch.Phôi Sur TÒA THÁNH TÂY NINH

Số 14-NCPS/TT

THÔNG TRI

Hội Thánh Cửu Trùng Đài

Kính gửi: Khâm trấn, Khâm Thành, Khâm Châu

Đầu Phận, Đầu Tộc Đạo và Chức việc.

Bàn tri sự nam và Trung Tông Đạo

Kính chư Hiền hữu,

Chiếu Vi Bằng số 6/VB phiên nhóm thu hẹp Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện nam nữ tại Giáo Tông Đường ngày 7-3-Tân Hợi (dl 2.4.1971) dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh, chương quản HTĐ, nơi khoản 3 quyết nghị 2 điều về việc đài thọ cấp táng phẩm Hiền Tài Ban Thế Đạo khi qui vị như sau:

A. Chư vị Hiền Tài đã thật sự hiến thân phé đời hành đạo, có lãnh phận sự do Hội Thánh bổ dụng, khi qui vị, Hội Thánh mới đài thọ về phần cấp táng, còn vị nào mãi lo việc đời, không hiến thân hành đạo thì phần tổn phí về cuộc tổng táng do gia đình người qui vị đài thọ.

B. Ngoài ra, vị Hiền Tài nào có ăn chay 10 ngày một tháng, do tờ chứng nhận của Bàn Trị Sự nơi đương sự cư ngụ, thì khi qui vị mới được Hội Thánh cho làm lễ theo phẩm Lễ Sanh (cúng tế, cầu siêu, chèo hầu tại Khách đình, an táng có bàn đưa 1 lọng và 2 Lễ Sĩ hầu tới huyệt).

Còn vị nào không có ăn chay thì khi qui vị chỉ hành lễ Bạt tiền mà thôi (không có chèo hầu, không có bàn đưa 1 lọng và không có lễ sĩ hầu).

Để thi hành theo Vi Bằng chiếu thượng, chư Hiền hữu cần lưu ý và nhắc nhở
Chức việc Bàn Trị Sự đương quyền hiểu biết thực hành khi gặp trường hợp nói
trên thuộc phạm vi hành sự của các cấp Hành Chánh Đạo địa phương cho châu
đáo.

Quyền Thượng Thống Lại Viện thi hành và ban hành thông tri này đến các nơi
rõ biết.

Nay kính.

Tòa Thánh, ngày 28-6-Tân Hợi (dl 18.8.1971).

THÁI CHÁNH

PHỐI SƯ

(ấn ký)

Thái Bộ Thanh

PHÊ CHUẨN:

ĐẦU SƯ

Chương quản CỬU

TRÙNG ĐÀI nam

phái.

Thượng Sáng

Thanh

Q.THƯỢNG

CHÁNH PHỐI SƯ

(ấn ký)

Thượng Tửng

Thanh

*ĐĐTKPD TTTN: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

TL và PCT: Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

TLHS: Thiêng Liêng Hằng Sống.

SỐ HIỀN TÀI ĐƯỢC TẤN PHONG

Kể từ ngày Đức Thượng Sanh ban hành Quy Điều Ban Thế Đạo (Ngày 28-2-Ất
Ty, dl 30-3-1965), Hội Thánh HTĐ đã tấn phong 5 đợt Hiền Tài, kể ra như sau:

* Khóa I: 57 vị, tấn phong ngày 21-09-1966.

* Khóa II: 123 vị, tấn phong ngày 30-12-1967

* Khóa III: 78 vị, tấn phong ngày 15-02-1970.

* Khóa IV: 162 vị, tấn phong ngày 19-04-1972.

* Khóa V: 286 vị, tấn phong ngày 15-08-1973.

Tổng cộng: 706 vị **Hiền Tài đã được tấn phong.**

Số người đã nộp hồ sơ cầu phong Hiền Tài nhưng chưa được tấn phong là: 424 vị.

Có hai vị Hiền Tài đặc biệt được phong trước 5 khóa trên. Đó là:

-HT MÃ NGUYỄN LƯƠNG

Tướng Lữ-Bình Mã Nguyễn Lương rời Trung Hoa lục địa đến sống tại Chợ Lớn. Sau khi hiểu được lý tưởng đại đồng của Đạo Cao Đài không kỳ thị chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, ông quyết đưa cả gia quyến về Thánh địa sinh sống tại Long Thời. Ông được Đức Hộ Pháp ban cho phẩm Hiền Tài (Giai đoạn 1946-1950).

-HT LÊ MINH TÔNG: họa sĩ vẽ bức tranh Tam Thánh ở Tịnh Tâm Điện.

• **Ý NGHĨA CỔ PHÁP GIÁO TÔNG trên phù hiệu Hiền tài.**



Cổ Pháp này gồm có : Long Tu Phiến ở giữa, Phát Chủ bên trái (trong nhìn ra) và Thư Hùng Kiếm bên mặt.

1- LONG TU PHIẾN : Long Tu là râu rồng, Phiến là quạt tức quạt râu rồng, nhưng thật sự chỉ làm bằng 36 lông cò trắng kết thành. Về Bí pháp thì Đức Cao Thượng Phẩm giải thích như vậy :

“ Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tiến hóa của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực lạc thế giới.

Trái lại, Chơn thần nào luyến ái tà mị thì phải lánh xa, mà đi lần đến U Minh

cảnh giới. Cả cơ "thu" và cơ "xuất" của Long Tu Phiến với Chơn thần đều do luật đồng khí tương cầu mà thành tựu, nghĩa là, nếu chơn thần Đạo Đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc thế giới, còn nếu Chơn thần nào trọng trước thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối" (*Bà Đầu Sư Hương Hiếu, Đạo Sử Xây Bàn, 1967*)

2- PHÁT CHỦ chủ hay phát trần là cây chổi quét sạch bụi trần gian, vốn của Thái Thượng Lão Quân. Phát chủ là điển khí của Thất Bửu Điều Trì Cung kết hợp dùng để sửa trau chơn thần trở nên thanh khiết.

(Bà Đầu Sư Hương Hiếu, Đạo Sử Xây Bàn, 1967).

Nếu xét theo từ nguyên : Phát là quét, chủ là con chủ. Phát chủ là cây chổi quét làm bằng lông đuôi con chủ. Một loài thú họ nai, hình vóc như con hươu mà lớn hơn. Thường con chủ đi trước, đàn hươu theo sau. Vì đuôi nó dài chấm đất nên đi đến đâu nó quét bụi đến đó. Vì thế, các vị Tiên thường dùng lông đuôi con chủ làm phát trần (quét bụi trần)

3- THƯ HÙNG KIỂM gồm hai cây : gươm thư (mái) và gươm Hùng (trông). Theo văn thư số 264-TQTS của Ngài Bảo Thế. Chương Quán Ban Thế Đạo có thích nghĩa Thư Hùng Kiếm là gươm Thần Huệ nghiêm trị xảo trá, khử trừ tà mị.

PHẦN HAI

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

CHƯƠNG MỘT

LỊCH SỬ THÀNH LẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

TIẾT 1 : HIỆP THIÊN ĐÀI CÓ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC NÀO?

Hiệp Thiên Đài có ba Chi: PHÁP, ĐẠO, THẾ. HIỆP THIÊN ĐÀI lập ra nhiều cơ quan trực thuộc ba Chi ấy, kể ra có 5 cơ quan chánh như sau:

-Bộ Pháp Chánh

-Cơ quan Phước Thiện

-Tĩnh Thất

-Ban Thế Đạo

-Đại Đạo Thanh Niên Hội

1. BỘ PHÁP CHÁNH:

Theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì gọi là Tòa Đạo, nhưng đến ngày 15-10-Đinh Hợi (dl 27-11-1947), Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa đổi tên lại gọi là Bộ Pháp Chánh. Đây là cơ quan trực thuộc Chi Pháp, do một vị Thời Quân chi PHÁP Chương quản. Bộ Pháp Chánh được xem là Bộ Tư Pháp của Đạo, quản lý luật pháp của Đạo, tổ chức các phiên Tòa để xử trị Chức sắc hay tín đồ vi phạm luật pháp của Đạo.

2. CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN:

CQPT có nhiệm vụ cứu khổ và tận độ chúng sanh, với Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi ĐẠO làm Thống Quản.

3. TỊNH THẮT:

Tịnh Thất được Đức Phạm Hộ Pháp lập ra gồm có ba Cung trong ba Động, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi ĐẠO làm Thống Quản, gồm có:

-**Trí Huệ Cung** Thiên Hỷ Động: Nơi tu chơn của Nữ phái.

-**Trí Giác Cung** Địa Linh Động: Nơi tu chơn của cả tín đồ Nam và Nữ phái.

-**Vạn Pháp Cung** Nhơn Hòa Động: Nơi tu chơn của các tín đồ Nam phái.

4. BAN THẾ ĐẠO:

Ban Thế Đạo là cơ quan độ dẫn các trí thức và quan chức đang làm việc nơi các cơ quan của đời, đi vào cửa Đạo. Ban Thế Đạo trực thuộc chi Thế, do một Thời Quân chi THẾ làm Chương quản.

5. ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI:

Cơ quan này để qui tụ và huấn luyện các thanh niên con em trong Đạo. Sự huấn luyện nhằm vào Đức dục, Thể dục và Trí dục, đào tạo một lớp thanh niên có đạo đức và tài năng, hữu dụng cho Đời và cho Đạo mai sau. Cơ quan này trực thuộc chi THẾ.

Cho đến nay (2019), Hiệp Thiên Đài hữu hình chỉ còn hai cơ quan trực thuộc còn hoạt động là Ban Thế Đạo và Đại Đạo Thanh Niên Hội. Ngoài ra, có thêm vài vị Sĩ Tải, Cai Trạng, Thừa sử và một Bảo Quân. Trong đó, Ban Thế Đạo giữ vai trò quan trọng vì hai lẽ:

-Nơi tập hợp các trí thức, doanh nhân, lãnh đạo ngoài xã hội và nối liền thành phần này vào cửa Đạo.

-Sau 1975, Hội Thánh Tây Ninh bị bàn tay sắt bóp nghẹt khó bề day trở. Ban Thế Đạo trong nước co cụm, chỉ trông chờ ở hải ngoại.

TIẾT 2: BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI đã được thành lập qua Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại tổ chức tại thành phố San Jose, Tiểu bang California-Hoa Kỳ, ngày 23 và 24-12-1995. Thành công đó là nhờ sự giúp đỡ của hai vị Giáo Hữu Thượng Màng Thanh, Thượng Ngọc Thanh, cùng công lao tất các vị Hiền Tài, các vị Chức việc các Cơ sở Đạo, cùng đồng đạo các nơi tại hải ngoại.

Thật ra, thực lực ban Thế Đạo Hải Ngoại không nhiều. Qua bản tin ban Thế Đạo và Cơ quan truyền giáo Hải ngoại chúng ta thấy chỉ ngần ấy tên tuổi, độ vài chục người. Có vị rất thực tâm phụng sự vì thương Thầy, mến Đạo nhưng tiếc rằng cũng có những vị có khả năng ngoại ngữ, có tên tuổi và tiền bạc thì chỉ biết lấy danh nghĩa Đạo để đánh bóng tên tuổi cá nhân. Đó là ai? Đó là những vị không theo đúng chơn truyền, không theo đúng Tứ đại điều quy, gây chia rẽ hiềm khích trong nội bộ để thừa nước đục béo cò. Hơn 40 năm qua, sống trong thế giới tự do nhưng thành tích của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã lập được nhiều chưa? Thời gian đầu nơi xứ người có rất nhiều khó khăn, quý vị như bao nhiêu người di tản khác phải tranh đấu hằng ngày để mưu sinh. May thay, các Đấng phù hộ cho quý vị sớm ổn định cuộc sống để lo truyền bá mối Đạo Trời. Có người hiểu nhưng nhiều người không hiểu được vậy. Sống êm đềm qua ngày cho tới lúc đầu bạc mới giật mình: hành trang nào đem về khi bái mạng Ngọc Hư Cung? Nhưng thà thủ phận tu tại gia còn hơn những kẻ đầy tham vọng và hám vọng, mượn danh Ban Thế Đạo Hải Ngoại để thực hiện những hành vi không trong sáng.

I. PHÂM VỊ & NHIỆM VỤ CỦA HIỀN TÀI

Hiền Tài là phẩm thấp nhất trong Ban Thế Đạo trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài. Để biết thêm về nhiệm vụ của Ban Thế Đạo, xin trích theo đây lời dạy của hai vị Chức Sắc cao cấp thượng cấp của Ban Thế Đạo:

1- Huấn Từ của Đức Thượng Sanh:

“...Mặc dù quý vị (các Hiền Tài) có học thức hay được sinh trưởng trong gia đình đạo đức mà quý vị không tu thân khắc kỷ thì trên bước đời chông gai hiểm trở, quý vị không thể tránh khỏi **những cạm bẫy do thất tình lục dục luôn luôn đặt dưới chân quý vị...**

Không thực hành cái định luật này, con người chỉ là con người của vật chất, quá tầm thường sinh ra để gây rối cho gia đình và cho xã hội...

Một đấng Hiền Tài là một nhân vật có phẩm giá đặc biệt đầy đủ đức độ và chân tài. **Cái tài do sự học mà có, cái đức do lập chí tu thân, theo đạo Thánh Hiền mà được. Nếu có tài mà không đức thì cũng như đóa hoa có sắc mà không hương; cái tài đó cũng không phải là cái tài hữu dụng..”**

(trích Huấn Từ của Đức Thượng Sanh nhân lễ tấn phong Hiền Tài ngày 8-2 Canh Tuất (dl 15.3.1970) – Đặc San Ban Thế Đạo số 5.70)

2. Ông Nguyễn văn Hợi, Cải Trạng HTĐ đặc trách Ban Thế Đạo nói:

“Chắc hẳn không ai quên rằng Chức Sắc Ban Thế Đạo có hai nhiệm vụ rõ rệt gắn liền với danh hiệu mình:

- Phần Thế: lo việc xã hội giúp đời,
- Phần Đạo: lo việc tu thân và giúp Đạo”

“...Để làm phương châm và cứu cánh cho việc tranh đấu, Ban Thế Đạo không nêu lên lập trường chính trị nào khác hơn là lập trường cố hữu cô đọng trong hai câu liêng trước công chính môn Tòa Thánh Tây Ninh:

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC.
ĐÀI TIỀN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN ”**

“...Để cụ thể hóa vai trò nhập thế của mình, ít nhất Ban Thế Đạo phải “tri hành hợp nhất” tức nhận lấy trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc **đóng góp tài sức mình vào công cuộc tranh thủ nhân tâm...**”

(Đặc San Ban Thế Đạo số 5.70)

II. PHẠM VỊ QUỐC SĨ

Như đã nói ở trên, theo Luật Đạo Cao Đài, chức sắc Ban Thế Đạo bao gồm có 4 cấp phẩm từ thấp đến cao là: **Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu** và **Phu Tử**.

Cấp **Hiền Tài** được xếp trên phẩm Lễ sanh, dưới Giáo Hữu theo trật tự thứ bậc khi vào bái lễ Thầy, có thể cầu phong lên Giáo Hữu.

Quốc Sĩ khi châu lễ giữ vị trí trên Giáo Hữu, dưới Giáo Sư, cầu phong Giáo Sư.

Đại Phu thì được xếp trên Giáo Sư dưới Phôi Sư, cầu phong lên Phôi Sư.

Phu Tử được xếp trên Phôi Sư dưới Đầu Sư, cầu phong lên Đầu Sư.

Người làm đơn xin vào hàng phẩm **Hiền Tài** sau khi hội đủ điều kiện, có hai vị Giáo Hữu hay tương đương bảo đảm về hạnh đức giới thiệu sẽ được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Trung Ương quyết định công nhận bằng Thánh Lệnh và phải qua lễ tấn phong minh thệ tại Đền Thánh; xin hứa trước Thiêng liêng là tuyệt đối tuân hành mọi mệnh lệnh của Hội Thánh, tôn trọng Tân luật, Pháp Chánh Truyền và các Thánh lệnh của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, tuân theo Nội Luật của Ban Thế Đạo, mới được chính thức trở thành Hiền Tài.

Riêng ba phẩm Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử là do chính Đức Lý Giáo Tông lập ra. Muốn được thu nhận vào 3 phẩm này, đương đơn phải có hai chức sắc trên phẩm, nghĩa là từ hàng Giáo Sư hay tương đương trở lên bảo đảm chịu trách nhiệm về tác phong đạo đức của ứng viên. Sau khi được Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tuyển chọn đã có đủ điều kiện, còn phải bắt buộc dâng lên quyền Thiêng liêng phán định mới được, vì các phẩm trên tương đương với hàng Thánh vị.

(Điều chót, Chương I, Bản Quy Điều /Nội Luật của Ban Thế Đạo ngày 28-2 Ất Tỵ; 30.3.1965).

Trong lịch sử thành lập Ban Thế Đạo chưa có ai mang các **phẩm vị trên Hiền Tài**, ngoại trừ hai trường hợp đặc biệt:

1-Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu được phong ĐẠI PHU

2.Trung tướng Trình Minh Thế được phong QUỐC SĨ



*PHAN KHẮC SỬU (1905–1970) là vị Quốc Trưởng Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa những năm 1964–1965. Ông sinh ngày 9 tháng 1 năm 1905. Năm 1924, ông học ở Paris, Pháp, ông đậu bằng Kỹ sư Canh nông.

Khi ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng, ông Phan Khắc Sửu được mời giữ chức Tổng trưởng Canh nông và Cải cách Điền địa. Không lâu sau, ông từ chức. Ông nhiều lần gửi thư, khuyến cáo Tổng thống Ngô Đình Diệm thay đổi chính sách; nên ông bị chính quyền coi ông là “thành phần chống đối”. Tháng 2 năm 1959, ông đắc cử dân biểu (đơn vị bầu cử Quận Ba, Sài Gòn,) ông gia nhập Mặt Trận Đại Đoàn Kết Quốc Dân cùng với ông Nguyễn Tường Tam. Mặt Trận làm đối lập với chính phủ. Ngày 26 tháng 4 năm 1960, ông cùng 17 nhân sĩ ký tên vào bản Tuyên cáo, về sau nổi tiếng với tên gọi “*Tuyên cáo Caravelle*“, chỉ trích những sai lầm của chính quyền và yêu cầu Tổng thống Ngô Đình Diệm phải cải tổ chính phủ. Việc làm này làm ông trở thành cái gai trong mắt chính quyền.

Ngày 8 tháng 9 năm 1964, ông được Hội đồng Quân nhân Cách mạng mời vào Thượng Hội đồng Quốc gia. Ngày 27 tháng 9, Hội đồng bầu Phan Khắc Sửu làm Chủ tịch. Ngày 24 tháng 10, 1964 ông được Thượng Hội đồng đề cử làm Quốc Trưởng. Ngày 16 tháng 2 năm 1965, Tướng Nguyễn Khánh, với danh nghĩa Chủ tịch Hội đồng Quân lực, ký quyết định tuyển nhiệm ông Phan Khắc Sửu làm Quốc trưởng.

Ngày 14 tháng 6 năm 1965, ông Phan Khắc Sửu rời ngôi vị Quốc trưởng.

Nổi tiếng thanh liêm, ở cương vị Quốc Trưởng ông chỉ ăn cơm chính quyền chu cấp còn tiền lương chuyển sang quỹ trợ cấp xã hội cho đồng bào. Đặc biệt, phu nhân của Quốc Trưởng cũng là một tín hữu Cao Đài, không ngồi vị trí mệnh phụ phu nhân mà chỉ tự mua bán vải, trâu cau ở chợ Vườn Chuối, Bàn Cờ quận 3 để trang trải cuộc sống gia đình và chăm sóc con cháu.

Năm 1966, Ông Phan Khắc Sửu trở lại hoạt động chính trị, một lần nữa ông đắc cử dân biểu và được bầu làm Chủ tịch Quốc hội.

Ông Phan Khắc Sửu qua đời ngày 24 tháng 5 năm 1970. Tang lễ của ông được tổ chức theo nghi thức Quốc trưởng Việt Nam Cộng Hòa. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đến viếng tang, tặng ông “Đệ nhất Bảo quốc Huân chương.”

Quốc Trưởng VNCH Phan Khắc Sửu là người ở tù nhiều năm. Ông là Quốc Trưởng duy nhất ở Á Châu từng ngồi tù vì tội đấu tranh cho dân cho nước và cũng là vị Quốc trưởng duy nhất của VN được hưởng lễ quốc tang. Khi cụ nằm xuống, người dân thời đó không có nhiều người biết về quá khứ của một sĩ phu từng ngẩng đầu lên trong nhà tù Côn Đảo để biểu lộ khí tiết, kiên cường, và từng sống đời thanh liêm khi nắm vai trò của một Quốc Trưởng.

* TRÌNH MINH THỂ sinh năm 1922 làng Trà Cau, quận Gò Dầu tỉnh Tây Ninh. Dòng họ có dính líu ít nhiều đến cuộc khởi nghĩa của quân Tây-Son vì tổ

phụ 4 đời họ Trịnh gốc Bình Định, trốn vào Nam đổi thành họ Trịnh. Ông và cha mẹ theo tôn giáo Cao Đài. Ông từng là Tham Mưu Trưởng Quân Đội Cao Đài, Chỉ Huy Trưởng Quân Đội Quốc Gia Liên Minh. Ông có công trong việc giữ an ninh vùng Thánh địa cho đến khi khánh thành xong Đền Thánh vì vùng này vào thời điểm ấy phải sống giữa hai lần đạn.

Trở về quy phục chính phủ quốc gia ngày 13/2/1955. Tướng Thế là một dũng tướng, biết co giãn tùy thời thích hợp với việc quân (khi nghiêm khắc bàn quân sự, lúc dễ dãi cười đùa trong nghỉ ngơi). Cách phục sức bình dân không diêm dúa, nói năng khiêm tốn lễ độ với mọi người. Là một vị tướng đức độ (thương xót giúp đỡ kẻ dưới nhường nhịn người trên) thông minh tuyệt vời có một không hai. Một vị dũng tướng hiếm có như thế không may bị mất sớm lúc 19 giờ chiều ngày 3 tháng 5 năm 1955. Vì hữu công với Đạo và đời, sau khi chết ông được đặc ân của Hội Thánh trình với Thiêng liêng. Cố Trung Tướng Trình Minh Thế đã được phong Quốc Sĩ, vị QUỐC SĨ đầu tiên trong Ban Thế Đạo...Đức Hộ-Pháp chẳng những truy thăng Tướng Trình Minh Thế vào hàng phẩm Quốc Sĩ mà còn đặc ân cho thờ chung với các vị Vua nơi Báo Quốc Từ. Dưới đây là Thánh lệnh của Đức Hộ Pháp phong Tướng Trình-Minh-Thế vào phẩm Thế Đạo thể theo lời cầu xin của Ba vị Chánh Phối Sư Thái, Thượng, Ngọc (1955).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Tam thập niên)

Tòa Thánh - Tây Ninh

HỘ-PHÁP

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp-Thiên và Cửu Trùng

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (dl: 15-02-1938) giao quyền thiêng liêng Thống nhứt Chánh Trị Đạo cho Hộ-Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Chiếu y Thánh giáo của Đức Lý Giáo-Tông ngày mùng 03-12-Quý Tỵ (dl: 08-01-1953) qui định phẩm vị của Thế Đạo:

Chiếu y đơn yêu cầu ngày 16-03-nhuần Ất-Mùi (dl: 07.05.1955) của ba vị Chánh Phối sư thay mặt cho Hội-Thánh Cửu Trùng Đài cầu xin truy thăng cho Trình Minh Thế được vào hàng phẩm của Thế đạo.

Nghĩ vì Trình Minh Thế buổi sanh tiền đã lập đăng đại công với Tổ Quốc, được chánh phủ Quốc gia Việt Nam truy thăng lên phẩm Trung Tướng xứng đáng là một vị anh hùng để nêu gương cho hậu thế. Nên:

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Truy phong Trình Minh Thế vào phẩm QUỐC-SĨ và Linh vị đăng thờ nơi Báo-Quốc-Tử, kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh này.

Điều thứ nhì: Tam Đài chế Hiệp-Thiên-Đài và Cửu Trùng Đài các tư kỳ phận lãnh thi hành Thánh Lệnh này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 03 nhuận Ất-Mùi
(*Dương-lịch: 07.05.1955*)

HỘ-PHÁP

Ký tên và đóng ấn

TIẾT 3. KIM QUANG SỨ KHẢO NGƯỜI TU

Trong nước thì chính quyền tặng cho bản án Cao Đài và Đạo lệnh 01 để giải thể 5 cấp Hành Chánh Đạo (1979). Dù muốn dù không, tín đồ trong nước phải chịu đựng, lặn lội tu tại gia, chỉ đến Tòa Thánh hay Thánh Thất vào những ngày Vía Các Đấng Thiêng liêng.

I. KQS KHẢO CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI

Trong nước, Hội Thánh bị thúc phược nên để có thể truyền giáo hiệu quả trên trường quốc tế, Đức Phạm Hộ Pháp ra lệnh lập CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI (Qua sự thông công của một đồng tử do Ngài chọn). Có lẽ Ngài nghĩ rằng với cơ cấu:

-HỘI ĐỒNG CHỦ TRƯỞNG: do ba vị Giáo Hữu đảm trách để cơ quan không đi sai lệch tôn chỉ.

-HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN: do các Hiền Tài có khả năng giao tiếp ngoại ngữ và tài lãnh đạo sẽ lãnh vai trò nòng cốt trong việc truyền bá giáo lý.

-CƠ QUAN GIÁM SÁT: một người của Hiệp Thiên Đài để cơ quan truyền giáo theo đúng Luật Pháp Đạo.

Tiểu thay, nhơn ý không tùng theo Thiên ý, vì lực bất tùng tâm hay vì người Chánh Trị Sự tân phong được cử làm trưởng H.Đ. Đ. D. có nhiều tham vọng đã theo cái tôi của mình, qua mặt H.Đ.C.T. để lèo lái cơ quan theo ý mình và cuối cùng là tự mình giải thể Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại luôn!

II. KQS KHẢO BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

SAO GỌI LÀ CHÚC SẮC THIÊN PHONG?

Thiên phong là Trời ban phẩm tước cho những tín đồ, đệ tử được chọn.

1.Chức sắc Thiên phong là những Chức sắc được Đức Chí Tôn hay Đức Lý Giáo Tông thay mặt Đức Chí Tôn ban cho phẩm tước trong cửa Đạo để nương theo phẩm vị ấy lập công bồi đức, phổ độ nhơn sanh, cho có trật tự và kết quả tốt đẹp.

2.Chức sắc Đại Thiên phong là những Chức sắc Thiên phong cao cấp trong Đạo, đứng hàng Tiên vị đồ lên, tức là từ phẩm Đầu Sư hay tương đương trở lên.

TNHT: Thầy vì thương căn quả của các con mà lấy đức từ bi đặng Thiên phong cho các con, là cố ý để cho các con hành đạo cho hoàn toàn, **để bề tương công chiết tội tiền khiên.**

NHU VẬY, THIÊN PHẨM KHÁC XA VỚI NHƠN PHẨM?

Hiển nhiên! Thiên phẩm là phẩm tước của Trời ban cho. Trái với Thiên phẩm là Nhơn phẩm hay Phàm phẩm, là phẩm tước do người phàm ban cho; mà hễ cái gì của người thì đều là phàm, không bền vững, vì nó sẽ mất theo người ban phẩm tước. Chỉ có Thiên phẩm mới bền vững vĩnh viễn.

CG PCT: Hễ bước vào cửa Đạo thì là có Thiên phẩm, mà hễ có Thiên

phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng phẩm mới trọn câu phổ độ.

A.MA KHẢO NHƯ THỂ NÀO?

Sau đây xin chép lại bài Giáo Lý Huân Luyện Giáo Hữu nói về sự Ma khảo:

"Có trường thi công quả tất có cơ khảo thí theo phép công bình Thiên đạo. Phàm muốn đoạt thủ địa vị nơi trường thi ấy, người hành đạo phải có công lao xứng đáng và phẩm hạnh hoàn toàn. Chịu thử thách mà không sa ngã mới đáng đăng tên vào Tiên tịch.

Vì lẽ công bình, Đức Chí Tôn phải để cho Ma vương cám dỗ. Kẻ nào kém đạo hạnh phải sa vào cạm bẫy. Thường thường Chánh Tà tương khắc. Hễ Đạo khai thì Tà khởi. Đạo không ma khảo, Đạo khó thành. .Ma khảo có nhiều cách, như:

- Mạo danh Tiên, Phật, dối ban huyền diệu cốt mê hoặc người phải xa chánh giáo.
- Giục người thấy sắc đẹp mê sa, thấy tài vật ham muốn.
- **Chiếu theo sở dục của con người mà cám dỗ, tức là đánh ngay chỗ yếu của người.**
- Bày bố những khó khăn gay cấn cho người thối chí ngã lòng.
- Hóa việc lạ lùng quái gở cho người sợ bỏ dở công phu.

Đức Chí Tôn đã báo cho biết trước:

Chung quanh các con, dầu xa dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước **Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp mà chúng nó chẳng hề thấy dạng là đạo đức của các con.** Ấy vậy, ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho đến ngày các con hội hiệp cùng Thầy. Nghe và ráng tuân theo.

Trong khi lập công bồi đức, chúng ta lại gặp nhiều nghịch cảnh: tiền tài thiếu thốn, tật bệnh triền miên, hoặc những nỗi bất bình, những điều thống khổ, để khiến chúng ta ngã lòng thối bước, nếu không nhẫn nại và vững đức tin.

Những chướng ngại trên là sự trạng của cơ Nghịch khảo.

Lại cũng có khi chúng ta ỏn định công ăn việc làm, gia đạo êm ấm nhưng bị sa ngã vì sắc đẹp, vì danh vọng, và lợi quyền, là những cạm bẫy để quyến rũ con người vào đường tội lỗi mà thất đạo. Đó là cơ Thuận khảo.

Tóm lại, cơ Đạo có Nghịch khảo và Thuận khảo, là hai phương pháp trui rèn lòng người tu hành cho ra cao thượng. Vàng không trui lửa, ai biết vàng cao; ngọc chẳng giồi mài, ai hay ngọc quý. Chúng ta tin chắc rằng, mỗi lần bị khảo mà không ngã là mỗi lần chúng ta được lên một nấc thang tấn hóa đó. Vậy người tu hành phải chịu luật khảo thí và phải kiên tâm trì chí lướt qua mọi thử thách. Tự tín và bền chí là bí quyết thành công.

"Đạo với Ma là hai con đường đi đôi với nhau. Có Đạo thì phải có Ma. Từ cổ chí kim, chư Phật, Tiên, Thánh đều phải trải qua con đường Ma khảo mới chứng được Đạo. Người tu mà không biết Ma khảo thì chưa phải là người tu hành.

B. QUỐC SĨ ƠI QUỐC SĨ !

- **Chiếu theo sở dục của con người mà căm dỗ, tức là đánh ngay chỗ yếu của người.**

Quý vị Hiền Tài ở hải ngoại có lẽ nóng lòng lo truyền giáo hay nóng lòng lập một Hội Thánh hải ngoại để chờ ngày về thay thế Hội đồng Chương Quản trong nước nên Ma vương đã đánh ngay chỗ yếu đây tham vọng và hám vọng này. Vì thế, các vị đa số là người hiểu rõ Pháp, Luật Đạo mà dám tổ chức và hành xử ngoài luật Đạo. Thật là chuyện “kinh Thiên động Địa”.

Nếu đọc kỹ Nội luật Ban Thế Đạo, chúng ta thấy ngay không thể tự phong cho nhau mà phải do quyền Thiên liêng định đoạt. Hiện giờ quyền Thiên liêng không có, phải làm sao? Chờ, thế thôi. Nếu thực sự thương Thầy, mến Đạo có phải cần phẩm Quốc Sĩ mới lập công được sao? Tự phong Quốc Sĩ chưa đủ, quý vị còn lập Hội Thánh Hải Ngoại nắm Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài!!!

Đâu phải Đức Chí Tôn không làm được những gì Ngài muốn mà phải chờ các vị tính giúp? Chẳng qua chưa đúng thời điểm, thế thôi.

CHƯƠNG II. NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ VIỆC ĐẠO

TIẾT 1. SỰ THỐNG NHẤT NƯỚC VIỆT NAM LÀ THIÊN ĐỊNH

Từ những năm 30, Đức Chí Tôn đã dạy các vị chức sắc tiền khai là lo truyền bá giáo lý vì Đạo phát triển trở một ngày thì nhân sanh khổ thêm một ngày. Đừng bận tâm việc quốc sự vì Thiên Cơ đã định Việt nam sẽ thoát khỏi vòng nô lệ và sẽ thống nhất.

Từ 1956, Đức Phạm Hộ Pháp khi sống lưu vong ở Kampuchia, dạy một người thân cận bài thơ tiên tri cho biết Cộng sản Bắc Việt sẽ thắng, thống nhất Việt nam; tất cả chức sắc các tôn giáo sẽ bị thống khổ khi sống dưới chủ nghĩa vô thần.

Ban Thế Đạo được thành lập cũng là Thiên định vì sau 1975, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài từ từ chẳng còn cơ quan nào, ngoại trừ Ban Thế Đạo.

Sự chiến thắng của Cộng sản Bắc Việt tuy mang đến đau thương, nhưng nếu không như thế thì đâu có cách nào để hàng triệu người Việt di tản và các nước tự do trên thế giới phải cưu mang. Hàng triệu người này sau vài chục năm sẽ

hình thành nên lớp người Việt mới: hiện đại, tài năng, nhìn xa, hiểu rộng; và nếu tâm Đạo nữa thì đây sẽ là những mầm chồi tốt chuẩn bị cho giống dân mới, chuẩn bị cho sự giáng linh của Đức DI LẶC VƯƠNG PHẬT (MAITREYA). Ngài sẽ giảng chân lý mới cho toàn thế giới đồng thời đảm nhiệm chức Giáo Tông của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tịch đạo ĐẠO TÂM.

Ngài và Đức Hộ Pháp giáng linh vào giống dân nào, nước nào, chưa ai biết vì con người ngày càng hung dữ, vũ khí hiện đại tối tân. Nếu tiết lộ, khối Ma vương sẽ tìm cách “treo cổ” hai vị này ngay.

“Chánh, Tà hai lẽ đoán sao ra” hoặc “Đạo thành từ ngoài vào” là thế.

TIẾT 2. TỊCH ĐẠO ĐẠO TÂM CHƯA ĐẾN

I. THẾ NÀO LÀ ĐẠO TÂM ?



ĐẠO TÂM, ĐẠO TẠI TÂM là câu nói cửa miệng của nhiều người. Nó quá quen thuộc đến nỗi người ta đã hiểu sai đi cái ý nghĩa đích thực của nó. Người ta có nhiều cách hiểu đạo tại tâm khác nhau, đôi khi trái ngược nhau. Có người hiểu theo đạo là giữ trong lòng chứ không cần thiết phải phô trương bên ngoài. Cũng có người hiểu đạo tại tâm như một cách ngụ ý biện, biếng nhác không cúng lễ, không công quả gì; ai hỏi đến thì bảo tu tâm, không cần mấy việc hình thức đó! Tam giáo luận về chữ Tâm như sau:

1. NHO GIÁO:

Nho giáo cho rằng theo Đạo là tuân thủ theo Thiên lý, mà Thiên lý với bản tánh con người là một, cho nên theo Đạo là cốt để sửa cái tính con người cho hợp với Thiên lý. Nên Đạo với con người là một. Đức Khổng cho rằng: “Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi Đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi Đạo” (Đạo không xa rời bản tánh con người, nếu theo Đạo mà để xa cái bản tánh con người, thì không phải là Đạo - sách Trung dung).

Theo Nho giáo thì **Tâm và Tánh** là thần minh, là linh giác của con người, cũng còn gọi là linh tâm, giác tánh. Nho giáo xem Tâm và Tánh ban đầu vốn lành, nhưng sở dĩ con người có tâm tánh độc ác, là do càng ngày càng tập nhiễm những điều xấu, mà xa dần cái tánh bản thiện. Nên bài học vỡ lòng của đạo Nho là: “Nhơn chi sơ, tánh bản thiện; Tánh tương cận, tập tương viễn” (Tánh thuở

ban đầu của con người vốn lương thiện, luôn gần gũi với điều lành, nhưng vì tập nhiễm tánh xấu, nên xa dần điều lương thiện - Tam Tự Kinh).

2.LÃO GIÁO:

Đức Lão Tử cho đạo là tinh thần, là bản nguyên của trời đất, vạn vật, nên trời đất vạn vật là bản thể của đạo, vì thế đạo lưu hành trong vũ trụ, tàng ẩn trong muôn vật, cho nên vạn vật nào cũng có phần linh diệu của đạo bên trong để điều hòa, trưởng dưỡng cho nó. Đạo không có hình tướng, rất khó diễn tả, nên con người chỉ lấy Tâm để cảm nhận và hình dung đạo mà thôi.

Còn Tâm Tánh là Thiên lương (Tâm nguyên thủy), có sẵn trong con người, còn gọi là Lương tâm và Thiện tánh, cứ nhìn thẳng trở vào Tâm Tánh của chính mình thì sẽ thấy đạo.

Tâm Tánh có sẵn trong mỗi người ban đầu, nó hồn nhiên, vô tư vô dục, lương thiện như tâm hồn của đứa trẻ con mới sinh ra, nên Lão Tử so sánh cái Thiên lương của con người như là tâm của đứa con đờ, gọi là “Xích tử chi tâm”. Cái tâm phát sinh ra các tư tưởng, làm chủ cái thân, là cái hồn của con người.

Tu tâm là sửa lòng cho trong sạch, cốt làm cho tâm con người luôn thanh tịnh, làm chủ được bản thân mình, không để thất tình lục dục dẫn dắt. Luyện Tánh là tập cái tánh trở thành không không, đừng để ảnh hưởng bởi thất tình (hỉ, nộ, ái ố, ai, cụ, dục), lúc đó con người sẽ được cái tâm sáng tỏ soi dẫn, hành động sẽ theo sự tự nhiên của cái lý Vô Vi, tức là sống theo tự nhiên, để cùng với tự nhiên mà tiến hóa (vô cầu, vô tranh, vô đoạt, vô chấp).

3.PHẬT GIÁO:

Nhà Phật gọi Tâm và Tánh là Chân như, Chân tâm, Phật tánh...Cái tâm Chân như này bất sanh bất diệt, nên cũng gọi là Thường trụ Chân tâm. Vì vậy phương hướng tu hành của Phật giáo dạy phải: “Minh Tâm Kiến Tánh”, nghĩa là làm cho sáng cái tâm thì sẽ thấy rõ cái tánh. Về cái tâm, Đức Phật khuyên dạy chúng sinh hãy lo tu tập “Tứ Vô Lượng Tâm”, đó là các tâm “Từ, Bi, Hỷ, Xả”. Nếu mỗi người tự cố gắng thực hành “tứ vô lượng tâm”, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, thành phần, đẳng cấp trong xã hội thì mỗi người sẽ trở thành một “thánh nhân” trong một thế giới hòa bình, an lạc.

Tóm lại các pháp môn tu luyện để ngộ đạo và đắc đạo của Tam giáo tuy danh xưng và phương tiện thể hiện có khác nhau, nhưng tựu trung cũng khuyên người thực hành đạo phải:

- **“Tồn tâm dưỡng tánh”** đối với Nho giáo
- **“Tu tâm luyện tánh”** đối với Lão giáo
- **“Minh tâm kiến tánh”** đối với Phật giáo

Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà nơi kết quả sự thật mình làm, chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà phải thể hiện ra. Nếu chỉ nghiên cứu suông kinh điển để làm một kẻ trí đạo “năng thuyết bất năng hành” thì cũng chẳng khác gì người ngồi đó chỉ biết diễn tả phân tích đủ thứ món ăn tuyệt diệu trên đời, nhưng rốt cuộc bụng họ vẫn đói meo... Muốn được vậy thì con người phải lấy tâm làm gốc, đạo làm nền, là trung tâm trong đời sống tâm linh, mà cũng là trung tâm của tất cả hoạt động của đạo được thể hiện ra bên ngoài. **Đạo và Tâm gắn liền với nhau như hình với bóng, như xác với hồn chứ không thể tách biệt.**

Đôi liên đối đặt trước Báo-Ân-Từ mang cùng ý nghĩa đó.

II. TỊCH ĐẠO ĐẠO TÂM CHƯA ĐẾN

Hai câu liên đối chữ Nho nơi Báo Ân Từ dịch sang tiếng Việt có nghĩa như sau:

BÁT phẩm chơn hồn tạo thế giới hóa chúng sanh vạn vật hữu hình tùng thử
ĐẠO

QUÁI hào Bác ái định càn khôn phân đẳng pháp nhưt thần phi tướng trị kỳ
TÂM

(2)

卦
爻
博
愛
定
乾
坤
分
等
法
一
神
非
相

(1)

八
品
真
魂
造
世
界
化
眾
生
萬
物
有
形

治
其
心

從
此
道

GIẢI THÍCH:

* Bát phẩm chơn hồn: nói tắt là Bát hồn, tức là 8 bậc tiến hóa của linh hồn, từ thấp lên cao là: Vật chất kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

ĐẠO: chữ Đạo ở đây có ý nghĩa theo Đạo Đức Kinh của Đức Lão Tử. Đạo là cái nguyên lý sanh ra vũ trụ và vạn vật. Mọi vật đều do Đạo mà sanh ra và lớn lên. Theo triết lý của Đạo Cao Đài, ĐẠO là Hư Vô chi Khí.

C.1: Tám phẩm chơn hồn tạo nên thế giới và hóa thành chúng sanh, vạn vật hữu hình đều tùng theo cái ĐẠO này.

Phần đầu của câu liền 1 có ý nghĩa giống câu kinh trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh: Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh, nghĩa là: Đức Phật Mẫu vận chuyển đem Tám phẩm chơn hồn hóa thành chúng sanh nơi cõi trần.

* Quái Hào: quái là quẻ.

Quẻ Càn ☰ gồm có 3 vạch liền, mỗi vạch được gọi là một Hào.

Quẻ Khôn ☷ có 3 vạch đứt, mỗi vạch đứt cũng được gọi là một Hào.

Vạch liền là Hào dương, vạch đứt là Hào âm. Sự kết hợp của các Hào âm dương tạo thành các Quẻ. Quái hào là chỉ chung các quẻ và các hào trong Bát Quái. Người phát minh ra Quái Hào là vua Phục Hy. Ngài dùng Quái Hào tạo thành Bát Quái Tiên Thiên, để giải thích sự hình thành Càn Khôn Vũ trụ bằng hai nguyên lý Âm Dương do Thái Cực biến hóa phân ra.

Bác ái là lòng thương yêu bao la. Bác ái là thương xót sanh linh hơn mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông mà coi thiên hạ nặng bằng trời đất. (TNHT)

Định: sắp đặt. Càn Khôn: hai quẻ trong Bát Quái, Càn tượng trưng Trời, Khôn tượng trưng Đất. Càn Khôn là trời đất, tức là vũ trụ, nên thường nói Càn khôn Vũ trụ. Phân: chia ra. Đẳng: nhiều bậc.

PHÁP: theo nghĩa tổng quát, tất cả những gì có thật hay hư ảo, hữu hình hay vô hình, tâm hay vật, đều gọi là Pháp.

Thần: linh hồn, chơn linh. Nhứt Thần: một Thần duy nhứt. Phi tướng: không hình tướng, đồng nghĩa với vô hình. Nhứt Thần phi tướng: duy có một Chơn

linh vô hình. Đối với con người, Nhứt Thần phi tướng chính là Chơn linh của mỗi người, nó vô hình vô ảnh, vì nó chính là Điểm Linh quang của Đấng Thượng Đế ban cho mỗi người để làm chủ con người. Đối với Càn Khôn Vũ trụ, Nhứt Thần phi tướng là Thái cực, là Đại hồn, là Khối Đại Linh quang của Thượng Đế.

Đối với con người, Tâm vốn trọn lành nên gọi là Lương tâm, khi làm điều gì sai quấy thì Lương tâm bị cắn rứt. Trị kỳ tâm: trị yên cái Tâm, tức là làm chủ cái Tâm. Cái Thần phải làm chủ cái Tâm.

C.2: Trong sự tạo hóa Càn khôn vũ trụ, Đấng Thượng Đế dùng luật Thương yêu, sắp đặt mọi vật của Càn khôn Vũ trụ, phân chia ra nhiều thứ bậc cao thấp khác nhau, chỉ duy có một Chơn linh vô hình làm chủ cái Tâm.

Tôn giáo Cao Đài chủ trương Tam giáo qui nguyên nên lấy ý nghĩa ĐẠO và TÂM của ba tôn giáo Phật, Lão, Khổng làm chuẩn cho phương pháp tu hành. Còn tịch đạo Đạo Tâm là một việc khác, khai tịch đạo mới là nhiệm vụ của Đức Chưởng Giáo DI LẶC VƯƠNG PHẬT.

Đức Hộ-Pháp dạy “Chiếu theo ý nghĩa chữ ĐẠO là một định từ để chỉ tánh đức của loài người đối với Đức Chí-linh cùng Càn Khôn vũ trụ. Loài người bao giờ cũng chủ TÂM tìm tòi, kiếm cái nguyên do lai lịch của mình hầu định phận đối cùng tạo đoan vạn vật. Muốn biết mình, con người phải lột cả sự bí mật huyền vi của vạn vật hữu sanh tại thế gọi là chúng sanh đặng so sánh.

Thấy đặng cái sống của vạn vật mới biết đặng cái sống của mình. Thấy đặng cái năng tri năng giác của chúng sanh, mới tìm đặng tâm tánh của mình là bấu. Thấu đáo đặng tâm linh mới biết thiên lương do chí thiện. Khi hiểu cái Thiên lương ấy là nhiệm vụ huyền bí, tả không cùng, hiểu không tột, chẳng biết lời chi mà đặt đề, nên định phỏng danh là ĐẠO 道. Vì có cho nên lấy chữ TÂM 心 làm mục đích. Các Thánh nhơn xưa thường đem cái triết-lý ĐẠO TÂM hiệp làm môi giới, nên dầu cho các vị Giáo-chủ tuy mỗi Đấng đều có tư tưởng đặc sắc, nên triết lý cao thấp không chừng, nhưng cũng phải buộc lấy chữ TÂM làm nguồn cội”.

PCT: “Đương đời này của Đức Lý Giáo Tông, thì Nam lấy chữ "THANH" Nữ lấy chữ "HUƠNG" làm tịch, tức là cả Đạo Hữu Nam Nữ từ Tín Đồ chí Thiên Phong đều trong đời Đức Lý Giáo Tông hành chánh đứng vào tịch “THANH - HUƠNG”.

Qua đời Giáo Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ "ĐẠO" Nữ sẽ lấy chữ "TÂM". Rồi cả chư Đạo Hữu Nam Nữ sẽ lấy Tịch: ĐẠO- TÂM; như vậy nổi truyền hoài cho hết Tịch Đạo thì Thầy sẽ giáng cơ cho Tịch Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch Đạo ấy mà phân biệt (Hay! - Lời khen của Đức Lý).

Đạo Cao Đài đang ở thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương. Thanh Hương nghĩa đen là âm thanh và hương thơm. Như vậy tu thời kỳ Thanh Hương có thể hiểu là:

-lo cúng kiếng tứ thời

-lo lập Âm Chất tức là xây cất Thánh Thất, Tòa Thánh, các cơ sở tôn giáo, đồng thời phải lo đời sống vật chất cho những người nghèo khổ, trẻ mồ côi... Cơ quan Phước Thiện giữ nhiệm vụ Bảo Sanh, vai tuồng rất quan trọng trong tôn giáo Cao Đài.

-in kinh sách, truyền bá giáo lý Đạo

-ai có khả năng hiểu biết thì viết sách để kiến tâm cho những tín đồ bận rộn không thì giờ tra cứu, các tín đồ trẻ thiếu kiến giải về giáo lý..v.v.

Đức Đại Từ Phụ dạy: “ như không làm dạng thế này thì tìm cách khác mà làm Âm Chất thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt tới địa vị tối cao”.

Tóm lại, ý nghĩa của hai câu này nói lên tôn chỉ và giáo lý của tôn giáo Cao Đài, chứ không phải báo hiệu tịch đạo ĐẠO TÂM đã tới như một số người phỏng đoán.

ĐỢI CÁC SẮC CON CÁI CỦA THẦY

Năm Đinh Mão (1927) Đức Chí Tôn dạy: "Chư Thần Thánh Tiên Phật nơi Bạch Ngọc Kinh đều vui mừng xem các con đua nhau trên đường Đạo, các con liệу lấy mà giữ mình. Thầy để một lời này cho các con yên dạ: Dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa cũng khó ngăn đặng Đạo Thầy, như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, **đợi chừng nào có các sắc con cái của Thầy đến** mở cửa sẽ hay".

Các sắc con cái của Thầy là ai, không phải người Việt nam sao? Xin thưa, đó là giống dân Thần Thông nơn mà Đức Hộ Pháp trong khi thuyết đạo có nhắc nhở tới. Đó cũng là giống dân dưới sự hướng dẫn của Đức DI LẶC VƯƠNG PHẬT giúp tôn giáo Cao Đài truyền đến 700 000 năm.

Dân Việt Nam có phước lớn nên được hưởng thời gian vàng của kỳ Đại Ân xá trong buổi khai Đạo. Sau này giống dân mới trên toàn thế giới sẽ được hưởng cảnh đại đồng, thái bình thịnh trị. Mỗi tín đồ khôn ngoan sáng suốt cần lo tu tâm dưỡng tánh, lập công một cách chân thành ráo riết để kịp đón chào vận hội mới của Thượng Nguơn tứ chuyển.

“Đạo không nói, vô hình im lặng

Đức không khoe, cũng chẳng cần khen

Hạnh lành đầy đủ âm thầm

Hóa sanh dưỡng dục muôn loài vạn linh.”

CHƯƠNG III. VÌ SAO CHƯA QUI NHỨT ĐƯỢC CHI PHÁI?

TIẾT 1. ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TÒA THÁNH

Vấn đề chi phái là một vấn nạn nhức nhối trong tim của tất cả tín đồ Cao Đài. Các vị chức sắc lớn buổi đầu gây ra, để lại hậu quả cho thế hệ sau gánh chịu. Chúng ta hãy nhìn lại vấn đề từ buổi đầu.

I. ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chiếu y Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài,

Chiếu y Thánh giáo của Đức Chí Tôn,

Nghĩ vì Đạo duy có một.

NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU THỨ NHỨT

Những Chi phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh thì **cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàng môn Tả đạo.**

ĐIỀU THỨ NHÌ

Các tôn giáo xin nhập môn vào mỗi chơn truyền phải có đủ Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 15 tháng 7 năm Giáp Tuất

Ký tên

HỘ PHÁP

Phạm Công Tắc

GIÁO TÔNG

Lý Thái Bạch

*Giáp Tuất 1934

II. ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TOÀ THÁNH

Sau khi Đức Phạm Hộ Pháp sang Cam Bốt thì đạo sự tại Toà Thánh tạm thời do vị Thời Quân Bảo Thế Lê Thiện Phước cầm giềng mối.

Ngày 17 tháng giêng năm Bính Thân (28.2.1956) Ngài Bảo Thế đại diện Hội Thánh Cao Đài ký với đại diện chánh quyền Ngô Đình Diệm Bản thoả ước Bính Thân nhằm xác nhận là Đạo Cao Đài từ đó tách rời chính trị ra khỏi Đạo.

Đến ngày 10/3/ Đinh Dậu (9.4.1957) do vi bằng của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Phước Thiện Nam Nữ yêu cầu Đức Thượng Sanh (đang ở Sài gòn) và chư vị Thời Quân về Toà Thánh Tây Ninh cầm giềng mối Đạo.

Sau khi nắm quyền đạo, việc trước tiên của Đức Thượng Sanh là muốn thống nhất nền đạo, nên Ngài cầu xin với Ông Trên phán quyết về Đạo Nghị Định Thứ Tám do Đức Lý và Đức Hộ Pháp lập vào ngày 15 tháng 7 năm Giáp Tuất

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 17 tháng 10 năm Đinh Dậu (8.02.1957) Đức Lý Bạch có dạy:

"Chư hiền hữu Hiệp Thiên Đài, về Đạo Nghị định của Lão đối với chi phái là phương pháp lúc trước để phổ độ nhơn sanh mà thôi. Hiện giờ cửa đạo đã mở rộng thì cơ QUI NHỨT thế nào cũng sẽ thực hiện được".

Thêm vào đó, đàn cơ tại Giáo Tông Đường đêm mùng 10 tháng 4 năm Giáp Thìn (1964) có Đức Thượng Sanh, chư Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài hầu đàn, Đức Hộ Pháp giảng dạy có khoản như vậy:

"Ngày giờ đã đến, Bàn Đạo để lời khuyên cả Chức sắc và toàn Đạo rón thể nào thống nhất nền Đạo cho được, mới có đủ sức mạnh để làm gương cho vạn quốc".

Sau đó Hội Thánh đã ban hành:

ĐIỀU KIỆN QUI NHỨT VỀ TOÀ THÁNH

1. Nhìn nhận Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cùng một pháp nhân với sự thờ phượng cúng kiến duy nhất.

- Thờ Thiên Nhân.
- Kinh Lễ Tân Kinh (Thiên Đạo & Thế Đạo)
- Tuân y Tân luật và Pháp Chánh Truyền.

2. Thống nhất các danh từ đạo gồm có:

- **Một Toà Thánh duy nhất đặt tại Tây Ninh, còn các nơi khác gọi là Thánh Thất hay Thánh Tịnh.**
- **Một Hội Thánh duy nhất tại Toà Thánh Tây Ninh cầm quyền chứng quản nền Đạo.**

3. Để tiến đến sự thống nhất trọn vẹn, tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức địa phương và chức phẩm của mỗi chi, chờ ngày quyền Thiên liêng định vị tại Cung Đạo Toà Thánh Tây Ninh do Hiệp Thiên Đài Toà Thánh phò loan.

- Đứng vào hàng chức sắc Thánh thể phải tùng Đạo pháp, phé đời hành Đạo.
- **Chức sắc các chi về Toà Thánh tạm thời hành sự dưới quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tối thiểu là một năm mới được dâng lên quyền Thiên liêng định vị tại cung Đạo.**
- Khi hành lễ mặc áo tràng trắng, khăn đen, sắp ngôi thứ trên từng lầu Hiệp Thiên Đài.

4. Mỗi tam cá nguyệt có một phiên họp thường lệ liên chi tại Toà Thánh, mỗi phái đoàn gồm 5 vị đại diện để chung lo phổ biến giáo lý Đại Đạo phát huy cơ qui nhưt.

5. Mỗi chi cần đề cử một vị Chức sắc đại diện có đủ thẩm quyền thường trực tại Toà Thánh Tây Ninh để giao tiếp với Hội Thánh.

6. Trong khi điều hành việc Đạo nếu gặp phải một vấn đề nào khó khăn mà trí phàm không quyết đoán được mới thỉnh giáo các Đấng Thiên liêng tại Cung Đạo do Chức sắc Hiệp Thiên Đài Toà Thánh Tây Ninh phò loan, còn **cơ bút các nơi khác chỉ để học hỏi riêng mà thôi, không được ban hành chung.**

7. Thường niên lập một phái đoàn hỗn hợp Phái Đoàn Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh, mỗi chi hai vị để viếng thăm các Thánh Thất, Thánh Tịnh và bôn đạo trong toàn quốc.

8. Cần lập danh sách Chức sắc, Chức việc và tín hữu nam nữ mỗi chi gửi về Toà Thánh Tây Ninh để biết số thống kê chư tín hữu Cao Đài trong quốc nội và quốc ngoại.

9. Lập trường chung cho toàn Đạo là phải thành thật thuần túy đạo đức.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày mùng 8 -1 - Kỷ Dậu (1969)

HỘI THÁNH

Đọc mấy văn kiện trên, ta thấy đây là thời điểm thuận tiện nhất cho việc thống nhất nền đạo.

III. SỰ VẬN ĐỘNG HỢP NHẤT CÁC PHÁI ĐẠO

Phấn khởi với Thánh Giáo Đức Lý ngày rằm tháng 6 năm Giáp Thìn (1964), một phiên họp của các đại diện Hội Thánh các chi phái Đạo Cao Đài đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Sài Gòn) gồm có đại diện 7 Hội Thánh và đại diện cơ quan Đạo. Mục đích là tìm phương pháp qui hợp thống nhất các chi phái Cao Đài về Toà Thánh Tây Ninh. Toàn Hội giao nhiệm vụ chủ tọa cho Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu. Toàn Hội quyết định thành lập ban vận động lấy tên là "Tổng Hợp Chi Phái Cao Đài" tạm thời uỷ quyền cho ông Trần Văn Quế lãnh tiếp xúc với các Hội Thánh. Đại hội "Tổng hợp Chi Phái Cao Đài" họp ngày 23/08/1964 tại Thánh Thất Nam Thành (đường Nguyễn Cư Trinh, Sài Gòn) gồm 7 đại diện Hội Thánh. Ban Chấp Hành lâm thời với danh hiệu "Ban Vận động tổng hợp Chi Phái Cao Đài" được thành lập. Ông Trần Văn Quế lãnh nhiệm vụ Tổng thư ký đại diện Hội Thánh Truyền Giáo. Những chức vụ khác chia cho các chi phái Đạo sau đây: Hội Thánh Nhị Giang, Toà Thánh Tây Ninh, Bạch y Liên Đoàn, Công Đồng Giáo Hội.... Sau đó ông Trần Văn Quế có hướng dẫn phái Đoàn về Toà Thánh Tây Ninh để bàn việc thống nhất.

Hội Thánh thực thi "điều kiện qui nhứt về Toà Thánh" **Ông Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu tạm phong Đại Phu và nhiều vị khác chức Hiền Tài** (chưa rõ tên các vị này).

Nhận lời mời của Hội Thánh, ngày 22/11/1972 các chi phái về Toà Thánh đại hội thống nhất Đạo tại Hội Trường văn phòng Ban Thế Đạo vào ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22.11.1972) gồm các phái đoàn:

- Hội Thánh Tam Quan Trung Việt,
- Phái đạo Cao Đài Chiếu Minh Cần Thơ,
- Hội Thánh Di Lạc Vĩnh Long,
- Hội Thánh Cao Thượng Bửu Toà Bạc Liêu,
- Hội Thánh Tiền Giang Gia Định, Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo,
- Hội Thánh Truyền Giáo Đà Nẵng.
- Cơ quan phổ thông giáo lý Cao Đài Giáo Việt Nam,
- Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất trung ương,

Trong bài diễn văn khai mạc Đại Hội, Ngài Hồ Bảo Đạo nói :

" Nhớ lại mấy năm trước đây, cố đại huynh Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu cùng một số đại diện về nơi đây hội hiệp với cố Đại Huynh Thượng Sanh Cao Hoài Sang và chúng tôi. Toàn hội buổi ấy quyết định thống nhất về tinh thần, đồng nhìn nhận chỉ một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chung thờ một chủ nghĩa : Công Bình, Bác Ái, Từ Bi " (Thông tin số 65 ra ngày 30/11/1972)

Bài phát biểu của ông Kiến Minh trưởng phái đoàn các Hội Thánh có đoạn viết :

" Với tư cách Trưởng phái đoàn được uỷ thác, đại diện các Hội Thánh và các cơ quan Đạo tham dự hội nghị, chúng tôi đề nghị : chúng ta hãy lắng lẽ nhìn nhau trong tình yêu thương chan chứa giữa con cái của Thầy , rồi cùng nhau lấy lòng hiệp hoà hiếu kính làm của lễ trân trọng dâng lên Chí Tôn và Phật Mẫu"

Sau đó, các phái Đạo lần lượt qui về Toà Thánh Tây Ninh. Khởi đầu là phái Đạo Từ Vân (Phú Nhuận) qui về ngày 22 tháng 4 năm Nhâm Tý (1972).

Một vị đại diện phái Đạo Thánh Thất Từ Vân trình bày ước nguyện qui về Toà Thánh Tây Ninh đã ôm ấp từ lâu :

" Chúng tôi xin nhắc lại đoạn đường dĩ vãng. Vào khoảng năm 1937, trong lúc bước Đạo thăng trầm, quý vị Thời Quân tản mạn tại Đô Thành. Một cơ hội cho gia đình chúng tôi lập công bồi đứcBuổi ấy do Đức Thượng Sanh thay mặt Hội Thánh ký tên nhận lãnh làm chủ ngôi chùa Từ Vân cũng như phần đất. Chính quý vị tiền bối đã đặt bảng hiệu Thánh Thất Từ Vân thay vì Từ Vân Tự.

" Cũng vào năm ấy quý vị lập thành cơ cấu hành sự mang danh là CƠ QUAN TÁI LẬP, để xúc tiến việc Đạo tại Đô thành và vùng phụ cận, mục đích là qui tụ quý Chức sắc và chư tín đồ ngõ hầu chấn chỉnh Cơ đạo không bị phân hoá vì thời cuộc ...Nguyện vọng của chúng tôi được hoàn thành. Vậy là Hội Thánh đã ban cho chúng tôi một sự mừng vui của hai thế hệ, một thế hệ tiền nhân của chúng tôi đã khuất chắc chắn hài lòng. Một thế hệ hiện tại là chúng tôi rất hả dạ".
(TT số 54 ra ngày 20/6/1972)

*Sau 1975, Hội thánh Trung Ương Bửu Tòa đã tiếp thu Thánh Thất Từ Vân và xây cất lại.

Sau khi hiệp thương thống nhất tại Toà Thánh Tây Ninh một thời gian dài, Ngài Hồ Bảo Đạo hướng dẫn phái đoàn gồm Hội Thánh Cao Đài Truyền Giáo, Hội

Thánh Tiên Giang, Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất, Hội Thánh Minh Chơn Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đến các Thánh Thất Ban Chính Đạo (Chợ Lớn), Hội Thánh Ban Chính Đạo tại An Hội (Bến Tre), Phái Tiên Thiên Sóc Sãi, phái Tiên Thiên Mỹ Tho ...Đâu đâu phái đoàn cũng được sự đón tiếp long trọng trong niềm thương Thầy mến Đạo.

Dư âm thống nhứt vang xa, ngày 11/2/Ất Mão (1974), ông Lưu Thanh Hoá đại diện Ban Chính Đạo hiến Thánh Thất Mỹ Hiệp về Tòa Thánh Tây Ninh. Trong buổi tiếp nhận, ông Thượng Chánh Phối Sư phát biểu như sau :

" Hôm nay hân hạnh đến Mỹ Hiệp thuộc Tộc Đạo Chợ Mới, Châu Đạo An Giang để dự lễ tiếp nhận tài sản do ông Lưu Thanh Hoá đại diện Ban Chính Đạo hiến về Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh và dự lễ an vị Thánh Tượng Thánh Thất Mỹ Hiệp.Hôm nay toàn Đạo nơi Mỹ Hiệp đây tổ chức buổi lễ để ông Lưu Thanh Hoá đại diện Ban Chính Đạo hiến tài sản về Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh là một đại công mà ông cùng toàn Đạo nơi Ban Chính Đạo đã lập được để dâng lên Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng. Ông và toàn thể trong môn phái chỉ biết mình là môn đệ của Đức Chí Tôn cùng chung một gốc, vì Đức Chí Tôn đã giảng dạy rằng " **Chi chi cũng nơi Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi**" ...Buổi lễ hôm nay nói lên tinh thần đạo giáo cao độ, chúng ta hãy nhìn nhau trong gia đình huynh đệ đồng điều dắt nhau trên con đường đạo mà lập công bồi đức, chung hưởng ân lành của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu"

(TT số ra 119, trang 5,6)

TIẾT 2. VÌ SAO CHƯA QUI NHỨT CHI PHÁI ĐƯỢC

Trong quyển “Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo”, vị BẢO HUYỀN LINH QUÂN Nguyễn Long Thành đã phân tích vấn đề như sau:

Thái độ đố kỵ và phân chia trong lòng của một số vị tu ở chi phái đối với Tòa Thánh Tây Ninh hay ngược lại của người tu ở Tòa Thánh Tây Ninh đối với chi phái là một sai lầm nghiêm trọng, hoàn toàn trái với Thánh ý Đức Chí Tôn. Luật pháp đạo giáo áp dụng nghiêm minh là để kèm giữ cho lòng người đừng loạn, đặng giữ bền Thánh chất yêu sanh của Thầy nên trên hết mọi sự phân hóa và biện pháp điều chỉnh, mọi dị biệt nảy sinh do biến tướng trên dòng thời gian. **Chánh pháp của Đạo Cao Đài vẫn phải là tình yêu thương đại đồng.**

I. QUAN NIỆM CỦA CHI PHÁI VỀ GIÁO TÔNG & HỘ PHÁP

Tổ chức nguyên thủy của Đạo Cao Đài là HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH tại Tây Ninh. Trên dòng thời gian tổ chức

này bị phân hóa nội bộ, biến tướng ra thành các chi phái. Tùy theo tâm thức của giới chức sắc cầm quyền tối cao trong các chi nhánh này, quan niệm về quyền hành Giáo Tông, Hộ Pháp của chi phái không giống nhau nhưng tựu trung vẫn mô phỏng theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật nguyên thủy trong cơ cấu tổ chức và điều hành nhân sự, giáo quyền.

A. NGÔI GIÁO TÔNG

Cho đến năm 1966, ông Hoài Nhân, tác giả quyển "Bốn mươi năm lược sử ĐĐTKPĐ" có liệt kê một danh sách ba mươi lăm (35) tổ chức chi phái Cao Đài có danh xưng hẳn hoi, trong đó ông ghi nhận một số có danh xưng còn thực lực thì không rõ.

Từ các chi phái đã thành hình theo thời gian lại có hiện tượng tách riêng ra thành những phái nhỏ nữa và cho đến nay có ba chi phái có Giáo Tông đó là :

- Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương phái Bến Tre.
- Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài phái Tiên Thiên.
- Giáo Tông Cao Triều Phát phái Cao Đài duy nhất.

Do sự khác biệt về nguyên nhân thành hình trong quá khứ, khác biệt về điều kiện nhân sự nội bộ, những quan niệm về quyền hành của vị Giáo Tông trong Đạo Cao Đài do các chi phái giải thích cũng khác nhau ở một vài góc độ nào đó, tuy nhiên vẫn **có một điểm chung là tính đối kháng lại với quan niệm của Tòa Thánh Tây Ninh.**

Tòa Thánh Tây Ninh cho rằng trên hết có một quyền lực vô hình là Đức Chí Tôn, lập thành một Đạo Cao Đài do một Giáo Tông điều khiển Hội Thánh Cửu Trùng Đài và một Hộ Pháp điều khiển Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Phải tuyệt đối tôn trọng Pháp Chánh Truyền.

Đó là quan niệm chính thống, nguyên thủy khi Đạo Cao Đài mới thành lập và tình trạng nhân sự hãy còn là một khối thuần nhất. Vài năm sau mới có chia rẽ nội bộ thành chi phái và để biện minh cho sự tồn tại của mình là chánh lý, chi phái đưa ra một cách giải thích khác về Pháp Chánh Truyền và quyền hành Giáo Tông. Chi phái cho rằng trên hết có một quyền hành là Đức Chí Tôn, Ngài lập thành nhiều chi phái theo thời gian, Đạo Cao Đài là tổng số các chi phái, và **Tòa Thánh Tây Ninh mặc dù là tổ chức Hội Thánh nguyên thủy, vẫn bị coi là một trong số các chi mà thôi.** Như thế có nghĩa là trên hết có một Bát Quái Đài là quyền lực vô hình, dưới thế gian này có vô số Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tùy theo nền Đạo bị biến tướng đến đâu, sẽ có thêm nhiều Giáo Tông và Hộ Pháp đến đó, mỗi vị điều khiển một chi của mình cùng tồn tại song song với nhau.

Quan niệm này xếp loại cho đến nay Đạo Cao Đài có năm Giáo Tông:

- Đệ nhất Giáo Tông là Ngô Văn Chiêu.
- Đệ nhị Giáo Tông là Lê Văn Trung.
- Đệ tam Giáo Tông là Nguyễn Ngọc Tương
- Đệ tứ Giáo Tông là Nguyễn Bửu Tài.
- Đệ ngũ Giáo Tông là Cao Triều Phát.

Còn trường hợp Đức Lý Đại Tiên kiêm nhiệm quyền hành Giáo Tông từ nguyên thủy được gọi là Giáo Tông vô vị.

Năm 1934, chơn linh Đức Lý Thái Bạch với tư cách Giáo Tông Đạo Cao Đài (tổ chức nguyên thủy) đã giáng cơ ban hành Đạo Nghị Định thứ 8 không nhìn nhận tính cách hợp pháp của các chi phái Cao Đài và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng ký tên vào Đạo Nghị Định này. **Chi phái bị đặt ra ngoài vòng pháp luật Đạo giáo và đương nhiên không được tham dự vào các sinh hoạt thuộc hệ thống giáo quyền Tòa Thánh Tây Ninh.**

Như thế là đã thành hình hai quan niệm về quyền hành Giáo Tông đối kháng hẳn với nhau. Trường hợp của Ngài Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương hơi đặc biệt một chút. Ngài lên ngôi Giáo Tông do sự công cử của một số chức sắc, chức việc, đại biểu tín đồ do Ngài triệu tập gọi là Hội Vạn Linh tại Bến Tre vào đầu năm 1935. Quyết định này của Đại Hội đã đặt Ngài vào tư thế phải tranh quyền với Giáo Tông Lý Thái Bạch là điều khó xử đối với Ngài.

Khó xử vì chính Đức Lý Giáo Tông cùng với Đức Phạm Hộ Pháp đã ký Đạo Nghị Định thứ hai thăng thưởng Ngài lên địa vị thay mặt cho Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, để từ đó Ngài tự thấy mình có đủ tư cách pháp lý tranh cử vào ngôi Giáo Tông được và Ngài đã dùng quyền lực lá phiếu của Đại Hội Vạn Linh cử ngài làm Giáo Tông Đạo Cao Đài. Đại Hội Vạn Linh do Ngài triệu tập tại Bến Tre thay vì cử Ngài lên Quyền Giáo Tông, nghĩa là người thay mặt Đức Lý về phần xác điều khiển Cứu Trùng Đài, lại cử Ngài ngồi vào vị trí của Đức Lý. Quyền hành Giáo Tông thì Đức Lý đã kiêm nhiệm từ trước, dùng cơ bút để điều khiển công việc hữu hình và Ngài Phối Sư Thượng Tương Thanh phải nhờ Đức Lý Giáo Tông thăng thưởng mới lên được chức quyền Đầu Sư. Nay Đại Hội cử Ngài làm Giáo Tông chánh vị thì Đức Lý có còn kiêm nhiệm quyền hành Giáo Tông nữa không? **Chỉ có một ngài Giáo Tông theo Pháp Chánh Truyền ấn định, mà có đến hai vị ở vào tư thế phải tranh quyền với nhau. Đây là chỗ khó xử của Ngài Thượng Tương Thanh. Còn như phải loại trừ hay chối bỏ Đức Lý ra khỏi vị trí kiêm nhiệm quyền hành Giáo Tông thì kẻ Tiên người tục làm sao Đại Hội dám nói điều ấy?**

Tính đối kháng trong hai quan niệm về quyền hành Giáo Tông là trở ngại chính khiến cho những nỗ lực nhằm thống nhất các chi phái không thành công được.

Nó là hậu quả tất nhiên của tình trạng cơ bút sử dụng tự do, quá dễ dãi, đức tin thiếu phân biệt của lý trí bất chấp lời cảnh giác của Đức Chí Tôn từ buổi ban sơ về sự phân biệt giả chơn đối với thần quyền.

Sự đối kháng này nếu không giải tỏa được trong lòng người thì các hình tượng qui nhất chi phái Cao Đài chỉ là sự xoa dịu tâm lý nhơn sanh mà thôi. Làm sao có được một tổ chức nhân sự hữu hình thống nhất khi mà quyền lực lãnh đạo tối cao là Giáo Tông được hiểu theo quan niệm phát triển theo chiều hướng ly tán, không chịu tập trung làm một. Tinh thần và hình thể tương liên mật thiết với nhau như bóng với hình, pháp luật tượng trưng cho tinh thần, tổ chức nhân sự tượng trưng cho hình thể. **Quan niệm về quyền hành Giáo Tông thuộc về tinh thần được hiểu theo chiều ly tán trong khi đó lại muốn có một tổ chức nhân sự thống nhất thì quả thật là điều nghịch lý.**

NGAI HỘ PHÁP



Nghi thức thờ phượng tại các Thánh Thất địa phương đơn giản hơn ở Đền Thánh trung ương. Tại Đền Thánh phía trước tượng chữ KHÍ có đặt ngai Hộ Pháp với hình con rắn bảy đầu tượng trưng cho thất tình của con người. Hai bên tả hữu là ngai của Thượng Sanh và Thượng Phẩm xếp thành một hàng ngang. Khi còn sanh tiền ba vị chức sắc này phải ngự trên ngai của mình mỗi khi cúng đàn. Sau khi các Ngài qui thiên Hội Thánh cho đúc tượng bằng xi măng của ba vị, Phạm Hộ Pháp, Cao Thượng Phẩm, Cao Thượng Sanh đứng trên ngai làm thể pháp mang ý nghĩa là tuy các Ngài đã về thiêng liêng vị, các Ngài vẫn chịu trách nhiệm điều khiển Hiệp Thiên Đài, dầu ngày sau có ai kế vị thì cũng chỉ là người thay mặt các Ngài mà thôi. Người kế vị không thể lên ngai ấy được.

Xin lưu ý trong hệ thống tổ chức nguyên thủy Đạo Cao Đài chỉ có một nơi duy nhất là ngôi Đền Thánh trung ương Tại Tòa Thánh Tây Ninh mới có ngai Hộ Pháp, còn các Thánh Thất địa phương chỉ có bàn thờ Hộ Pháp với chữ KHÍ mà thôi. Tương tự như trường hợp ngôi Giáo Tông, các vị Hộ Pháp ở chi phái về phương diện luật pháp vẫn bị coi là ngoài Pháp Chánh Truyền. Lý do rất đơn

giản, khi mới thành lập Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đã định con số chức sắc cầm quyền Hiệp Thiên Đài là :

- 1 Hộ Pháp.
- 1 Thượng Phẩm.
- 1 Thượng Sanh.
- 12 Thời Quân.

Nếu vì lý do gì tổ chức Hội Thánh Cao Đài bị biến tướng chia ra thành nhiều chi phái, mỗi chi có quyền có một Hộ Pháp riêng và Đạo Cao Đài được quan niệm là tổng hợp của tất cả các chi phái kể cả Tòa Thánh Tây Ninh (bị coi là một chi) thì con số Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài không phải một vị mà là nhiều vị. Từ nguyên thủy Đức Chí Tôn định chỉ có một Hộ Pháp cầm quyền Đạo, nay chúng ta sửa lại thành nhiều Hộ Pháp cầm quyền, với quan niệm ấy chúng ta đã tổ chức nên Đạo sai Thánh ý Đức Chí Tôn.

Vì vậy chi phái có một vị trí đứng riêng là ngoài Pháp Chánh Truyền. Đó là xét về phương diện pháp luật, tổ chức, còn công đức bất cứ ai điều dẫn khỏi non sanh trở nên hiền cũng là người có công đức lớn.

*Đơn cử như Ngài Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu được phong ĐẠI PHU trong Ban Thế Đạo và BS Trương Kế An được phong BẢO Y QUÂN.

II. VÌ SAO CHƯA QUI NHẤT ĐƯỢC CHI PHÁI?

- **Nạn áo mão quyền hành thuộc lãnh vực nghi thức Đạo giáo.**
- **Nạn thần quyền đức tin thuộc lãnh vực triết lý giáo điều.**

Bao lâu mà trong lòng người tín đồ Cao Đài rải rác ở chi này, phái nọ còn có cái nhìn và sự hiểu biết triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ một cách phiến diện và rời rạc như thế thì cơ qui nhứt các chi phái Cao Đài khó thành tựu được.

Trong tổ chức Đạo Cao Đài, quyền hành hữu hình cao nhất là Giáo Tông, được qui định trong Pháp Chánh Truyền chỉ có một Giáo Tông là Anh cả của toàn thể tín đồ, do Đức Chí Tôn giáng cơ phong thưởng, hoặc do toàn thể khối tín đồ công cử, lựa chọn trong số ba Chương Pháp, ba Đầu sư chánh vị là ứng cử viên.

Ngày nào chơn linh Đức Lý Thái Bạch chưa từ nhiệm Giáo Tông thì ngôi Giáo Tông đâu có chỗ trống để một người khác lên thay thế được. Nếu các chi phái qui hiệp với nhau thành một khối duy nhất, trong đó có cả Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh là gốc, thì ngôi vị của các Giáo Tông ở chi phái phải đặt ở vị trí nào trong Pháp Chánh Truyền cho hợp lẽ? Đó là trở ngại lớn nhất

về phương diện tổ chức và nó gắn liền với đức tin của tín đồ các chi phái, xưa nay vẫn đầy đủ lòng tôn kính đối với vị lãnh đạo tinh thần của mình. Qui hiệp để rồi không còn được coi là Giáo Tông nữa, về phương diện tâm lý là một sự xúc phạm đến danh dự của người lãnh đạo các chi phái mà họ mến yêu.

Các phẩm vị khác kể dưới cũng vậy. Con số chức sắc cầm quyền Đạo ở mỗi hàng phẩm đều có giới hạn, không thể vượt qua được vì Chí Tôn đã định ra như vậy trong Pháp Chánh Truyền.

- 1 Giáo Tông.
- 2 Chương Pháp.
- 3 Đầu Sư.
- 36 Phối Sư.
- 72 Giáo Sư.
- 3000 Giáo Hữu.

Đó là những con số định mức tối đa không thể sửa đổi được. Tỉ như phẩm Đầu Sư được ấn định là ba vị, nếu tất cả các chi phái hiệp lại chung với Tòa Thánh Tây Ninh, con số chức sắc phẩm Đầu Sư sẽ nhiều hơn ba vị thì ai sẽ còn, ai sẽ mất? Danh dự, uy tín của con người ở cõi thế này dù nhỏ dù lớn, ai cũng muốn mình được tôn trọng, đâu ai muốn mình bị sút giảm. Nói chung nếu cơ qui nhứt các chi phái thành hình, sẽ có tình trạng "khủng hoảng thừa" chức sắc, nhất là các hàng phẩm cao cấp và để điều chỉnh cho đủ số trong Pháp Chánh Truyền giới hạn, ai sẽ là người chịu hy sinh rút lui khỏi hệ thống Đạo quyền hay là chấp nhận bị giáng cấp? **Nạn thừa áo mão đi kèm với vấn đề đức tin thần quyền, danh dự của con người ít nhiều cũng có xáo trộn, sự thật trong lòng người khó nói ở điểm này trước hội nghị. Vì vậy mà cơ qui nhứt các chi phái đến nay vẫn còn bị trở ngại.**

Có vị Thầy nào mở trường dạy học lại muốn cho môn sinh của mình mất đoàn kết, kém thương yêu và thi rớt đầu? Khỏi phạm tâm tục tánh và những nghiệp chướng tiền khiên còn đọng lại trong chơn thần con người sẽ tác động nên hình, cụ thể những sự việc sắp xảy ra như thế nào Đại Từ Phụ đều thấy rõ, bởi Ngài là Đấng Thượng Đế toàn năng, toàn tri, nên Ngài báo trước gọi là "Thiên cơ phải vậy". Ấy là nói về phương diện luật công bình của Thiêng Liêng. Đại Từ Phụ từ bi cho biết trước để người hành đạo lưu tâm tìm phương làm giảm bớt những tác hại của vấn đề. Đó cũng là một chút công tu của mình trong nghịch cảnh.

Bởi lẽ có hai cách để các chơn linh đầu kiếp trang trải nợ nần oan trái với nhau tại cõi hữu hình này.

- Một là lấy công quả phụng sự vạn linh tiêu trừ nghiệp chướng.

- Hai là phải chịu khổ đọa và phải giữ vững tinh thần của mình trong sáng trước nghịch cảnh trái ngang trên bước đường tu.

Thiên ý Đức Chí Tôn khi mở Đạo là Ngài luôn luôn muốn con cái của Ngài phải thương yêu đoàn kết với nhau, anh trước em sau mà dắt nhau đến nơi Bồng Đảo, nghĩa là tạo nên hình một khối Thánh chất. Còn mặt luật công bình của Thiêng Liêng, cơ vay trả của các linh hồn khi xuống thế, gặp nhau trong cửa Đạo Cao Đài này, buộc phải có nghịch cảnh biến sanh ra từ nơi lòng phàm tục của con người là nguyên nhân tạo nên hình thể rạn nứt của Hội Thánh di đến chia phe phân phái nghịch lẫn nhau gọi là "Thiên cơ phải vậy".

Mọi sự hiểu lầm về ngôn ngữ trong Thánh Ngôn đều gây tác hại không ít cho nền chánh giáo của Đức Chí Tôn, người cầm bút viết sử Đạo hay nhà truyền giáo không khéo thay vì lập nên công nghiệp hữu ích cho cơ tấn hóa của nhơn sanh lại giúp tay cho tà thần mở lối. Vì thế, **tuy quý mến các huynh đệ bên chi phái vì cùng một Đạo tức cùng cha nhưng lập trường phải rõ ràng, có giới hạn trong công việc HÀNH CHÁNH, PHỔ TẾ.** Không thể nhập nhằng được. nếu không, chúng ta sẽ mang tội bất tuân Đạo Nghị định thứ tám của Đức Lý và Đức Hộ Pháp ký, mà hai quyền ấy cộng lại là Quyền Chí tôn đó.

Thầy đã đến dạy nhơn sanh lập thành TÂN LUẬT. Trong tương lai, Tân luật có thể thay đổi cho phù hợp với nhơn trí và địa lý phong tục của mỗi quốc gia. Nhưng **PHÁP CHÁNH TRUYỀN là hiến pháp của tôn giáo Cao Đài thì bất di bất dịch, có giá trị đến thất ức niên, một dấu chấm phết cũng không được thay đổi.** Đã gọi là Thiên Điều thì một vị CỒ PHẬT cũng không có quyền thay đổi.

Hội Thánh Tây Ninh trước 1975 đã không thể thống nhất các chi phái được dù điều kiện qui nhất đã có thì chức sắc Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ không có quyền hạn gì để thực hiện cơ qui nhưt.

Tóm lại, điều kiện qui nhưt đã có. Nếu ai thực sự thương Thầy mến Đạo, MUỐN tạo sức mạnh cho nền Đại Đạo thì hãy dẹp bỏ tự ái phàm ngã cá nhân, xin nhập môn lại và lo lập công bồi đức.

Thà làm tín đồ mà tài có, đức có còn hơn giữ phẩm vị cao mà sái chơn truyền, lạc về phía tả đạo bàng môn. Sau khi chết, chơn linh các vị đó sẽ đi đâu về đâu? Bao giờ mới được đầu kiếp? Những ai có đủ dũng khí thay đổi sẽ tạo vận hội mới cho đời mình. Được như thế, Đức Đại Từ Phụ cùng Đức Từ Mẫu sẽ mở rộng vòng tay đón nhận những đức con hiếu thảo và dành cho một phẩm vị tương xứng nơi cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

PHẦN BA

GÓP Ý GIÚP BAN THỂ ĐẠO PHÁT TRIỂN

CHƯƠNG I. ĂN NĂN SÁM HỐI TỘI TÌNH

TIẾT 1. THẾ NÀO LÀ CHÍNH DANH?

Khổng Tử (551 – 479 TCN), tên là Khâu, tự là Trọng Ni, người Ấp Trâu, nước Lỗ. Ngài là nhà Triết học, nhà chính trị học và là nhà giáo dục nổi tiếng ở Trung Quốc. Do sống trong thời buổi “Thiên hạ đại loạn” nên hoài bão suốt đời của ông là làm sao lập lại trật tự kỷ cương xã hội, nhằm làm cho “an dân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” và hoài bão ấy thể hiện trong thuyết “Chính danh”.

Khổng Tử cho rằng, mỗi vật, mỗi người sinh ra đều có một địa vị, công dụng nhất định. Ứng với mỗi địa vị, công dụng đó là “danh” nhất định. Vật nào, người nào trong thực tại điều có danh hợp với nó, nếu không danh sẽ không hợp với thực, là loạn danh. Chính danh là danh và thực phải phù hợp với nhau. Ngài cho rằng, sở dĩ xã hội loạn lạc là do danh không phù hợp với thực, từ đó dẫn đến làm cho kỷ cương phép tắc đảo lộn. Muốn ổn định trật tự xã hội, Khổng Tử chủ trương phải thực hiện chủ nghĩa “**Chính danh, định phận**”. Theo đó, phải làm cho đúng với danh nghĩa, cư xử, hành động đúng với cương vị mỗi người trong xã hội. Khi Tử Lộ hỏi về việc chính trị, Khổng Tử nói, muốn trị nước, trước tiên ắt phải sửa cho chính danh, vì nếu việc chính sự là ngay thẳng, cứ làm gương về sự ngay thẳng thì không ai không dám ngay thẳng nữa. Vậy chính danh là gì? Đức Khổng Tử giải thích như sau:

Chính danh là làm cho mọi việc ngay thẳng. Chính danh thì người nào có địa vị, bổn phận chính đáng của người ấy, trên – dưới, vua – tôi, cha – con, chồng – vợ,... trật tự phân minh, vua lấy nghĩa mà khiến tôi, tôi lấy trung mà thờ vua. Cụ thể là vua cho ra vua, tôi cho ra tôi, chồng cho ra chồng, vợ cho ra vợ, con cho ra con,...

Nói một cách khái quát là ai ở vị trí nào cũng phải làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình ở các cương vị đó theo thang bậc. Như vậy, theo Khổng Tử chính danh là điểm mấu chốt để đưa xã hội trở nên trật tự, nền nếp. Nhưng để có chính danh, mỗi người phải thực hiện đúng danh phận của mình không lạm quyền. Một xã hội có chính danh là một xã hội có trật tự kỷ cương, thái bình, thịnh trị. Vậy, khi được thọ phong phẩm Hiền Tài, vị Hiền Tài đó phải thực hiện đúng danh phận của mình mà không lạm quyền. Xin nhắc lại, một tín đồ

“QUÈN” trọn trung trọn hiếu với Đức Chí Tôn vẫn đắc đạo, vẫn có thể thành Thánh. Gương của các vị tiền bối như Thánh Màng, Thánh Thoại hiển hiện đó. Áo mão xanh xang là Đức Chí Tôn cho mượn để dễ làm việc, còn ngày về bái mạng Ngọc Hư Cung nghe phán THĂNG HAY ĐỌA mới thực sự quan trọng nhất.

Đức Lý Giáo Tông giảng cơ ngày 21-02-Mậu Tuất (1958) dạy rằng:

“Lão nhận sự thăng thưởng là một dịp khuyến khích cho những kẻ hữu công, nếu Chức Sắc hẳn thật xứng đáng thì Lão lấy làm vui trao cho những vị ấy Thiên tước của Đức Chí Tôn đặng giúp họ trên đường lập vị. Nhưng còn lắm phần **ham ngời phẩm mà phục vụ kém thì Lão rất buồn và tiếc dùm cho cứu cánh của kiếp sanh của họ**. Về việc ban thưởng Chức Sắc, không phải có 5 năm thâm niên trở sấp lên là đủ điều kiện được cầu thăng và được thăng:

- Thứ nhất: **Phương diện hạnh đức.**
- Thứ nhì: **Trình độ học thức.**
- Thứ ba: **Tinh thần phục vụ.**
- Thứ tư: **Khả năng giáo hóa nhơn sanh”**

Mỗi vị Hiền Tài được chọn đều có Thánh Linh ban phẩm. Trong Thánh Linh ghi rõ: các vị Hiền Tài trên đây phải tôn trọng Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh và tuân hành Quy Điều và Nội Luật của Ban Thế Đạo.

TIẾT 2. ĂN NĂN SÁM HỐI TỘI TÌNH

Trong tiếng Hy Lạp chữ sám hối, metanoia, vừa có nghĩa một cảm xúc hối tiếc về những tội lỗi quá khứ làm xúc phạm đến Thiên Chúa, vừa là việc xét mình tỉ mỉ những tội đã phạm, từng tội một, để xin Chúa tha thứ, vừa là một sự đòi hỏi hoán cải sâu xa trong tâm trí và cuộc sống. Sự biến đổi cuộc sống là dấu chỉ của lòng sám hối đích thật. Phải thay đổi cách suy nghĩ, cách cư xử, và cách hành động. Thánh Phêrô thúc đẩy mọi người hãy ăn năn hối cải để khỏi bị Chúa tiêu diệt: *“Chúa kiên nhẫn đối với anh em, vì Chúa không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải”* (1 Pr 3,9).

Muốn có lòng ăn năn thật sự, ta phải đau đớn xấu hổ khi nhớ đến tình thương vô bờ bến của Đức Chí Tôn và Đức Phật mẫu. Hai Đấng Cha mẹ Thiêng liêng vì quá yêu thương chúng sanh, chịu khổ lập Đạo để các con có cơ hội đoạt phẩm vị nơi cõi vô hình thể mà chúng ta đã phụ lòng hai Ngài quá nhiều. Mê say hưởng thụ nơi thế gian, con người phải hết những lời dạy vàng ngọc để tìm ảo

vọng DANH, LỢI, QUYỀN; ngay cả khi biết kiếp người chỉ có trăm năm và chết không mang theo được gì ngoài tội phước..

Nếu chúng ta thừa nhận, con người ai cũng phạm phải sai lầm, thì phương pháp sám hối mang ý nghĩa nhận sai và sửa sai lỗi lầm. Đó là hành vi biết phục thiện, biết hổ thẹn vì những sai lầm đã làm. Điều đó biểu hiện ý chí cầu tiến, là chiếc áo giáp bảo vệ và ngăn chặn không cho nghiệp quả phát sinh nặng nề. Đó là nền tảng để sống an lạc, lương tâm không còn cắn rứt và là nhân tố chính để có thể trở thành bậc thánh xuất thế gian. Ngạn ngữ Tây Phương có câu:

"Sai lầm, vấp ngã là chuyện thường tình của con người, nhưng ngoan cố trong sai lầm là bản chất của ma quỷ".

Đường Thánh là con đường thiêng liêng chơn chánh, đó là Chánh Đạo dẫn người tu đạt đến phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thiêng liêng.

Nẻo tà là con đường cong vạy, sai lầm, dẫn người tu đến hố sâu vực thẳm. Đó là Bàn môn Tả đạo.

TNHT: Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo tà nhiều người đến.

Chọn đường chánh, tránh nẻo tà; ai lỡ hành đạo sai chơn truyền thì mau ăn năn sám hối, đừng để đến cuối cuộc đời e rằng quá muộn. Hình phạt Thiên tru Địa lục là hậu quả rất nặng cho linh hồn quý vị, xin chớ dễ người. Hãy noi theo gương của Cải trạng Lê Minh Khuyên, nhìn nhận mình đã sai. Ngày gần cuối đời, Ông Khuyên thức tỉnh và tuyên bố không có trách nhiệm trong vụ Đại hội cầu phong năm 2012 .

“... Đại Hội tổ chức việc Cầu phong, Cầu thăng kỳ này, Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài chúng tôi không có chức năng và nhiệm vụ gì với tổ chức ngoài Giáo Pháp Chơn truyền của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ Tòa Thánh Tây Ninh; tức là không tôn trọng Pháp Luật Đạo của Hội Thánh đã thực hiện qua các kỳ Đại hội trước đây....”

Trên đây là trích một đoạn trong văn thơ số: 024/87-HTĐ.VT ngày 21-08-Nhâm Thìn (dl 06.10.2012) của Ngài Cải Trạng Lê Minh Khuyên đương kim Phó Chương Quản Hội Thánh gửi đến Đầu Sư Chương Quản Hội Thánh, các vị Quyền Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư và Quyền Nữ Chánh Phối Sư. (đính kèm văn bản). Điều này khẳng định các phẩm Đạo được phong và thăng trong kỳ Đại Hội 2012 bị chính cơ quan pháp luật Đạo không công nhận.

Xin cùng “chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Đức Chí Tôn và hãy cùng nhau hoạt động truyền bá khắp hoàn cầu triết lý Cao Đài trong tình tương thân tương ái” (với điều kiện đúng chơn truyền luật pháp Đạo).

Quý vị chỉ cần tuyên bố nhận sai lầm và trở về phẩm Hiền Tài như trước để hành đạo. Một khi đã chính danh, tuân thủ đúng luật pháp chơn truyền tất sẽ được nhơn sanh mến phục và cộng tác. **Nếu không chính danh, không ai muốn cộng tác để “xuống Phong Đô cả lũ”.**

CHƯƠNG II. ĐẠO TRỜI TÒN TẠI ĐẾN THẤT ỨC NIÊN

TIẾT 1. ĐẠO KHAI THÌ TÀ KHỞI

Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn Thượng Đế lập ra tại nước Việt-Nam do Thiên thơ tiên định thì nhứt định không có một thế lực nào có thể tiêu diệt đặng. Tuy nhiên, Đạo khai thì Tà khởi. Đức Chí Tôn đã ban cho Quỷ Vương cái quyền thử thách người tu, làm giám khảo tuyển lựa người xứng đáng.

I. CHÍNH TRỊ & XÃ HỘI

Đạo Cao Đài thành hình năm 1926 khi chế độ thực dân Pháp còn cai trị Việt Nam. Dĩ nhiên chính quyền Pháp buổi ấy không bao giờ muốn thấy bất cứ một phong trào quần chúng hay một thế lực chính trị nào của người Việt Nam vươn lên vì họ rất sợ bị lật đổ. Chánh quyền Pháp vẫn luôn luôn nghi ngờ Đạo Cao Đài là một tổ chức chính trị trá hình để chống Pháp... Ngay từ đầu Đạo Cao Đài bị thực dân Pháp coi là đối thủ hay ít ra cũng nghi ngờ sẽ là đối thủ trong tương lai, nên biện pháp đối phó đầu tiên của nhà cầm quyền là ngăn cấm sự phát triển của nó, dùng kế ly gián để phân hoá khối quần chúng mới qui tụ này thành nhiều phe nhóm, để mong làm suy giảm thế lực và sau cùng thẳng tay đàn áp để diệt Đạo, bắt bớ, giam cầm chức sắc, đóng cửa các Thánh Thất. Nhà binh Pháp chiếm đóng Toà Thánh Tây Ninh vào năm 1941. Nói tóm lại chính quyền Pháp có chủ trương và tác động để chia Đạo Cao Đài thành nhiều phe phái.

*Thêm vào đó, chúng ta đừng quên Đảng Cộng sản Đông dương được thành lập từ năm 1930. Khi phát triển chủ nghĩa này ở Việt nam, tổ chức Đảng nhìn thấy tôn giáo Cao Đài phát triển nhanh chóng, chỉ trong 5 năm đầu đã có số tín đồ lên đến mấy triệu người nên bắt đầu dòm ngó. Xin đọc bài “ĐẠO CAO ĐÀI, SINH LỘ CỦA NHÂN LOẠI” để hiểu rõ hơn Chi phái nào được Đảng lèo lái.

Cho đến nay, tôn giáo Cao Đài hoạt động trong nước với sự chiêu lệ, hình thức. Nhưng con chim Phượng hoàng sẽ sống lại huy hoàng trên đống tro tàn của nó.

II. PHÀM NGÃ CÁ NHÂN

Đã là con người ai cũng có những nét phàm tục trong tinh thần của mình. Những bậc tiền bối khai Đạo, dù chơn linh cao trọng đến đâu vẫn phải mang xác phàm với đầy đủ cấu tạo của lục dục thất tình, nên trong cung cách cư xử cùng nhau vẫn có chỗ không hoàn toàn vừa ý với nhau. Được Đức Chí Tôn ban quyền hành thánh thể nơi mình, khi thi thố Thiên trách ấy vẫn phải chịu lẫn lộn một phần phàm tính cá nhân. Sự xung khắc phàm tính cá nhân là nguyên nhân thúc đẩy những rối loạn Đạo quyền từ trong tâm hồn của những bậc Thiên mệnh... Điều ấy chẳng phải là sự nhầm lẫn của cơ bút mà **bởi lòng từ bi của Đức Chí Tôn phong Thánh cho những người Thánh ít phàm nhiều**, hầu lấy công đức tu hành phổ độ chúng sanh **chuyển hóa cho trở thành Thánh nhiều phàm ít**.

Đó là chuyện ngày xưa, còn ngày nay các vị mang danh chức sắc chắc làm Cha và Mẹ Thiên liêng đồ lệ rất nhiều! Sự va chạm của phân phàm ngã cá nhân trong hàng chức sắc về quyền hành, phẩm tước, danh dự, uy tín đưa tới những tranh chấp nội bộ chia phe phân phái. Ai làm Giáo Tông, Hộ Pháp, Chương Pháp, Đầu Sư, Thời Quân được thì ta cũng làm được. Người thông công với Thượng Đế được thì ta cũng thông công được... Và cơn loạn Đạo không phải ở chỗ ý thức thăng tiến trong cơ cấu Đạo quyền mà ở chỗ phương pháp người chức sắc dùng để kiếm Đạo quyền và phẩm tước như thế nào mới là điều đáng nói. Những xảo thuật của tà quyền được đem vào cửa từ bi là mối họa của Đạo ẩn trong chiếc áo thầy tu, khi có dịp sẽ hiện hình ra thành những rối loạn có thể diệt Đạo được. Vì sao? vì quyền năng của KIM QUANG SỨ rất đáng gờm:

“ CỬ PHẨM THẦN TIÊN NẼ MẶT TA,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa”.

*Ai thích sắc sẽ dùng mỹ nhân khảo; ai thích tiền sẽ dùng tiền khảo; ai thích danh sẽ có danh; ai thích quyền lực sẽ có quyền lực. Từ đó VÔ SỐ người đang đặt chân trên đường tu hành bị ngã liu xiú mà sa vào tam thập lục động!

“ Thầy nói cho các con hiểu trước rằng cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lùa còn lỏi nửa phần vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ. Cười ! Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu, các con chớ buồn vì Thiên cơ phải vậy. Thi nhiều đặng ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày ấy là công quả đầu hết”.

(TNHT. TG. 7.8.1926)

Tình trạng ấy làm cho chủ trương qui nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ Chi BẢO SANH, NHƠN NGHĨA, ĐẠI ĐỒNG mà người tín đồ Cao Đài theo đuổi dần dần mịt mù xa...

Đạo Lệnh số 01 (số 01/HT/TT) ban hành ngày 12/02/1979 là một chính sách hủy bỏ Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Đạo Luật.

Nguyện vọng chính đáng của toàn đạo Cao Đài là phổ độ Nhơn sanh đúng nghĩa tự do tín ngưỡng của một tôn giáo thuần túy đạo đức. Tự do tín ngưỡng của nhân loại rất quan trọng vì phù hợp với nhân bản và tâm hồn con người. Cần phân biệt Tôn giáo với các chủ nghĩa khác vì tôn giáo trả lời được những thắc mắc muôn thủa của con người:

- Con người chết rồi đi về đâu? Nếu chết là hết thì làm sao giải thích được những bí ẩn của cuộc đời như Thần đồng, các nhà tiên tri, kinh nghiệm cận tử...

-Nếu chết là hết, thì sống lương thiện làm gì?

Riêng người Việt nam luôn tin ở mệnh Trời dù có tôn giáo hay không tôn giáo. Dù mang tiếng là người vô thần nhưng khi lâm nguy vẫn “Cầu Trời khẩn Phật”. Hợp lẽ Trời, thuận lòng người là đạo lý của người Việt Nam. “**Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong**” nghĩa là thuận với Trời thì còn, nghịch với Trời thì mất. Người Việt Nam tin ở giá trị thiêng liêng bất tử của linh hồn, tin ở đời sau. Sau khi chết, Linh hồn sẽ về chầu Trời.

Đức tin Cao Đài phù hợp với những thông truyền căn bản TỪ BI BÁC ÁI CÔNG BÌNH. Nhà nước hãy xem sự thể hiện đức tin Cao Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh để đừng nhầm tưởng đạo Cao Đài là một đảng phái chính trị!. Trò chơi chính trị, trò chơi chiến tranh, trò chơi quyền lực chỉ có giá trị đối với đời. Còn với các Đấng Thiêng liêng, đó chỉ là những trò chơi của trẻ con, xui dục con người vào tội ác để trôi theo dòng luân hồi, sinh tử. Nhà nước hãy thấy rõ sự sai lầm Đạo Lệnh số 01, bởi đạo Cao Đài có một thể thức dân chủ toàn diện. Các vị không thể thay đổi Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Đạo Luật của Thiêng Liêng bằng một nghị quyết vô hồn, vô nghĩa, không giá trị đối với hơn 5 triệu tín đồ Cao Đài. Tà có thể áp đảo Chánh ở một thời điểm nào đó nhưng cuối cùng bao giờ Chánh cũng thắng Tà. Đó là chân lý bất biến của vũ trụ. Cứ đọc lịch sử thế giới rồi suy gẫm sẽ thấy ngay điều đó: tất cả bạo chúa, nhà độc tài nổi tiếng rồi cũng bị lật đổ và chết thảm...

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ truyền giáo theo Hiến Chương ngày 21/1/1965, và được nhìn nhận Pháp Nhân bởi Sắc Luật số 003/65 ngày 12/7/1965, ngay cả thế giới đều công nhận Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Tôn giáo có đủ chức năng truyền giáo khắp nơi. Nhơn hư chứ Đạo bất hư. Tôn giáo Cao Đài sẽ truyền đến 700 000 năm theo như dự báo trong đôi liễn đối:

C.1: Di - Lạc thất bá thiên niên quảng khai Đại Đạo.

C.2: Thích Ca nhị thập ngũ thế chung lập Thiên môn.

Đôi liễn này do Đức Chí Tôn ban cho để viết treo lên trong Đại lễ Khai Đạo Cao Đài ngày 15-10-Bính Dần (1926), tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén (Tứ Lâm Tự) Tây Ninh. Ý nghĩa câu liễn đối như sau:

C.1: Đức Phật Di-Lạc mở rộng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong 700.000 năm.

C.2: Đức Phật Thích Ca lập Phật giáo 2.500 năm thì chấm dứt.

TIẾT 2. LỜI TIÊN TRI VỀ KHỔ NẠN LIÊN TIẾP

1. Đức Thượng Phẩm có dạy: "Thế pháp Thiên Đạo là những nơi học hỏi để cung ứng tinh thần trên khuôn viên Chánh pháp. Trong Thế pháp Thiên Đạo chia ra làm ba thời-kỳ:

- Thứ nhất là thời-kỳ khai thác.
- Thứ nhì là thời-kỳ luyện tập.
- Thứ ba là thời-kỳ thi-hành.

Trong thời-kỳ sau này mới thường gặp những cơ khảo đảo động thử-thách tinh-thần... Nêu gương người xưa, Bàn Đạo xin các em tất cả phải đặt trọn đức tin nơi cửa Từ Bi, thì rồi đây sự ứng chuyển các em sẽ thấy nó hữu dụng dường bao. **Đời đã đến lúc thay cũ đổi mới, khiến cho nhơn sanh phải trải qua một cuộc khảo duyệt dữ dội, Đạo sẽ nhìn thấy một cuộc biến chuyển lớn lao mà tự mình các em phải ra tay gánh lấy.**

Nhưng thử hỏi Đạo đức hiền lương chưa vững, tinh thần chưa được tinh khiết thì làm sao chống vững cơ trào. Kể từ nay các em khá chuyên tâm mà tu chỉnh cho lắm mới xứng vị trong con lộc lừa đó nghe!"

2. Báo Ân Đường Kim Biên, đêm 8-2-Đinh Dậu (dl 9.3.1957).

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Thật là khổ não, chị đâu có hẹp lượng với các em đâu, song Thiên ý vẫn nghiêm khắc vì mọi việc chi nhờ thiêng liêng điều dẫn thì thành ra có sự ỷ lại nơi vô hình. Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ muốn bồi dưỡng con cái của Ngài lên ngôi vị, song chư Phật, Tiên, Thánh chẳng khứng vì không muốn thấy Thiên vị rẻ giá.

Đạo chỉ còn đôi bước đường nữa là đến chốn vinh quang thì chắc phải chịu một phen thử thách. nặng nề lần chót nữa, song tội nghiệp con cái của Đức Chí Tôn đã khô héo trước sự thử thách của thời gian đã qua, nay lại phải chịu một phen khảo duyệt một lần chót nữa, e cho mảnh thi hài không chịu nổi khổ não mà đâm ra thất chí thêm thất phận mà chớ.

Chị đã chứng kiến mọi đau khổ của các em nhỏ vì Đạo dấm lặn vùi trong ngục thất. Tuồng đời lúc nào cũng vậy. Đạo thanh đời suy, Đạo suy đời lấn áp, song chi chi cũng do sự sắp bày của Thiên cơ cả. Chưa ai tài ba lỗi lạc mà đủ năng lực sửa đổi bao giờ. **Cơ khảo duyệt nếu không gay go thì chưa chắc lọc lọc kẻ giả tâm nương bóng Đạo mà mượn lột thầy tu để lừa bịp thế.**

Bây giờ chị chỉ khuyên các em bình tĩnh mà đối phó với thời cơ, cứ nhìn đại nghiệp mà giữ vững tinh thần của bản đạo, đừng làm xao động **e cho kẻ non nớt đức tin sa ngã mà công trình phổ độ của mấy em bị tiêu hao rất uổng cho con cái của Đại Từ Phụ.** Các em nhớ điều ấy, đừng xem thường, đừng hy sinh vô lối, đừng búng rảy, đừng để thất vọng rồi xa Thầy xa Đạo thì công quả của các em mới trọn vẹn, bằng chẳng thì chỉ đi ngược chiu với Thánh ý Đại Từ Phụ đó đã...

CHƯƠNG III. BAN THẾ ĐẠO NÊN LÀM GÌ ĐỂ LẬP CÔNG?

TIẾT 1. NHẬN ĐỊNH CHƠN GIÁ & LỜI MINH THỆ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI đã làm thất vọng tất cả các Hiền Tài, các cơ sở Đạo và đồng đạo khắp các nơi khi ra Bản Thông Báo số 01/VP/CDHN ngày 28 tháng 9 năm 2016 của hai "Quốc Sĩ" Trịnh Quốc Thế và "Quốc Sĩ" Nguyễn Ngọc Dũ lập tại Houston, Hoa Kỳ.

Cơ Đạo của Chí Tôn khai sáng để phổ độ chúng sanh kỳ ba đã gặp cơn thử thách rất lớn gọi là đại khảo từ sau năm 1979 khi Đạo Lịnh 01 ra đời!

Cơ Đạo ngày nay tưởng bề tắt nhưng thật ra là cơ khảo đảo, xem tín đồ nào giữ trọn lời minh thệ, tín đồ nào chạy theo Danh, Lợi, Quyền. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ truyền đến thất ức niên (700 000 năm) kia mà. Con mắt Pháp Chánh của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài vô hình vẫn thường theo dõi sinh hoạt Đạo trên toàn thế giới. Nếu nghĩ rằng “vắng chủ nhà gà lục lung tung” thì làm to! Mạng lưới Hành Chánh Đạo lập nên bởi vị Giáo Hữu Khâm Châu California đầu tiên đã phát triển nhiều nơi trên thế giới nhờ vào tấm lòng hiếu thảo của các tín đồ

quyết làm sáng danh Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu đã ban cho nhân loại một con đường sống miên viễn. Sự đóng góp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nằm một phần trong đó. Cơ quan nào cũng có những phần tử lạm dụng “mượn danh Đạo để tạo danh Đời”. Thay vì đoàn kết, đồng tâm hợp lực để truyền giáo cho có hiệu quả thì họ tách ra nhóm này nhóm nọ. Ai cũng muốn làm lãnh đạo để có chút danh với Đời (trong nước và quốc tế). Vì thế, lực lượng đã mỏng ngày càng mỏng hơn, manh mún hơn! CHIA ĐỀ TRỊ, CHIA ĐỀ TRỊ...

Có những tín đồ tron, không phải chức sắc, không phải Hiền tài nhưng đã góp công rất lớn trong việc truyền bá giáo lý Đạo.

-Những tín đồ âm thầm gửi tư liệu quý ra hải ngoại để gìn giữ.

-Các webside đầu tiên gìn giữ Kinh, Sách, hình ảnh Đạo.

-Các băng cassette thu tiếng nói của Đức Hộ Pháp khi thuyết Đạo. Noi theo truyền thống đó, các youtube thu và phát Kinh, sách, Thánh ngôn, Tân luật, Pháp Chánh truyền...

-Những tín đồ tạp vụ như nấu thức ăn chay để bán, hoặc lượm ve chai bán gây quỹ, rồi thợ hồ, thợ mộc ... đồng góp công trong việc xây cất Thánh Thất, Điện thờ Phật mẫu.

-Đặc biệt nổi trội là đôi vợ chồng Nguyễn và Thủy suốt hơn 20 năm miệt mài nghiên cứu đã viết về Dịch lý Cao Đài, Tự điển tâm nguyên Cao Đài và nhiều đầu sách giá trị, hữu ích khác dù hai vị chưa có phẩm vị nào trong Đạo.

Nhiều, nhiều lắm không kể hết được. Những tín đồ này không cần bằng khen hay được phong chức danh nào cả vì họ biết “Tâm con động thì Thầy đã hay”, bộ Công của Đức Di Lạc ghi hết việc chúng ta làm hữu ích cho Đạo dù lớn dù nhỏ. Công của Ban Thế Đạo hải ngoại trong thời gian qua rất đáng kể. Đó là việc đứng ra vận động đóng góp để ấn tống Kinh sách, giấy trắng chữ rõ trong lúc ở trong nước không xin được giấy phép. Tập san Ban Thế Đạo hải ngoại online giúp cho người tín đồ trong nước biết tin tức truyền giáo tới đâu và là mối dây liên kết với nhau trong Quan, Hôn, Tang, Tế. Người của Ban Thế Đạo hải ngoại đi dự các hội nghị tôn giáo trên thế giới để giới thiệu tôn chỉ và giáo lý của mỗi Đạo Trời thì quá hay vì có đủ khả năng ngoại ngữ để làm việc đó.

NẾU tiếp tục hoạt động trong phạm vi trên thì Ban Thế Đạo hải ngoại thật sự tỏa sáng trong lòng tín đồ trong và ngoài nước. Nhưng quý vị gặp thử thách về DANH, QUYỀN mà không vượt qua được. Ai xui quý vị lập Hội Thánh hải

ngoại hay danh xưng tương tự gì đó để trọn quyền phong chức cho nhau và đòi nắm Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài? Chắc chắn quý vị biết rõ không được phép vì sai với Nội luật và Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài kia mà. Bộ hạ của Kim Quang Sứ giảng bậy và quý vị ngoan ngoãn chui vào!!! Ai mê Danh sẽ bị khảo về Danh, ai mê Quyền sẽ bị khảo về Quyền..., vậy thôi.

Nhớ trước đây, cơ phổ độ của Chí Tôn mở rộng cho tất cả chư môn đệ tạo công lập vị. Đó là lúc đạo pháp hanh thông. Ai cũng có cơ hội lập công theo khả năng của mình. Thậm chí người dốt chữ đến mấy cũng lập được đại công và đắc Thánh. Gương của Thánh Màng và Thánh Thoại còn đó.

“*Đạo cao nhất xích ma cao nhất trượng*”. Khi Hội Thánh thành lập Ban Thế Đạo để cầu Hiền Tài giúp Đạo, đồng đạo rất mừng. vì từ đó trong cửa Đạo có các bậc hiền có tài có học vị và quyền hạn ngoài đời giúp sức. Nhất là sau 1975, tín đồ trong nước mong mỏi mong mòn quý Hiền Tài hải ngoại lên tiếng để trong nước được tự do tôn giáo thật sự. Đạo quyền không còn, Tòa Thánh chỉ được xem như một địa điểm du lịch, lễ nghi chỉ còn phần thể pháp. Các vị học giả nước ngoài muốn tìm hiểu về tôn chỉ, bí pháp của Đạo Cao Đài bị thất vọng vì không có người hướng dẫn; hoặc được ban Tôn giáo chính phủ giới thiệu cho CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, một hình thức của chi phái được nhà nước hậu thuẫn.

Nhìn lại Bản Thông Báo của quý Ngài, anh em trong nước rất đau lòng. Quý Ngài sinh sống trong thế giới tự do, không ai dùng bao lực ép buộc, nhưng tại sao quý Ngài dám thay đổi Luật pháp của Đạo? Có phải quý vị mưu tính với cơ cấu Hội Thánh Cao Đài Hải Ngoại hoàn chỉnh này, nếu mai kia Nhà Nước Việt Nam trả lại chủ quyền thật sự và tuyệt đối cho Đạo, thì quý Ngài tiếp quản để điều hành nền Đạo của Chí Tôn không? Dù tài cao, trí rộng như Khổng Minh Gia Cát Lượng mà không đúng Thiên ý sẽ là công dã tràng thôi. Ý dân là ý Trời, ý Nhơn sanh là ý Trời. Nhơn sanh rất sáng suốt, chắc chắn sẽ không phục tùng cho bất cứ tổ chức nào mang tên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà không do mạng lệnh của Hội Thánh theo như Đạo Nghị Định Thứ Tám đã dạy (trừ một số nhỏ bám theo để có chút lợi, danh). Trong trường hợp chánh quyền cho tự do tôn giáo, để tôn giáo được trọn quyền chọn người tài đức, có công với Đạo làm Hội Thánh, các vị chức sắc Cửu Trùng và Hiệp Thiên (trước 1975) nào còn sống sẽ cùng với Hội Nhơn sanh nhóm họp lại để đề cử và bầu cử theo đúng qui luật của Pháp Chánh Truyền.

Vì sao? vì Nhơn sanh luôn nhớ lời minh thệ khi nhập môn vào Đạo.

LỜI MINH THỆ: do Đức Chí Tôn đặt ra, chứ không phải do Hội Thánh hay một Đấng nào khác đặt ra, cho nên Lời Minh thệ này có hiệu quả thiêng liêng. Đức Chí Tôn đặt ra Lời Minh Thệ cho các tín đồ gồm 36 chữ, in rõ trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, xin chép ra sau đây:

Tên gì? Họ gì?

***"Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12
đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ
13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24
Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục."
25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36***

Hội Thánh có ban hành một văn bản chánh thức dẫn giải Lời Minh thệ cho toàn bản đạo được rõ.

Xin chép nguyên văn ra sau đây:

Văn phòng

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

THƯỢNG CHÁNH PHỐI SƯ

(Nhị thập lục niên)

Số 104/CTĐ

TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẪN GIẢI LỜI MINH THỆ NHẬP MÔN CẦU ĐẠO

Tôi tên: tuổi:

Thề rằng: từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

Ý nghĩa là: Lời tuân hứa nhứt quyết cùng Đấng Thượng Đế, để trọn tâm thi hành Thiên đạo và cam kết làm tròn phận sự y theo Lời Minh thệ.

Điều thứ nhứt: Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế.

Là trọn nhìn một Đạo Cao Đài của Chí Tôn, ngoài ra không đặng xu hướng theo ngoại giáo, tà quyền, lập nên phe đảng, chia rẽ tâm lý, gây nên sự rắc rối chia ly làm mất đức tin trong cửa Đạo.

Điều thứ nhì: Hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài.

Tín đồ nhập môn rồi phải tuân hành luật pháp chơn truyền của Đại Đạo là: Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền, v.v...và thi hành các qui điều giáo huấn của Hội Thánh để làm tròn phận sự mình. Ấy là phương hiệp đồng nhứt trí của toàn đạo, tín đồ, Chức việc, Chức sắc Hội Thánh để nhật gìn Luật lệ Cao Đài của Đấng Chí Tôn.

Điều thứ ba: Như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

Ăn ở hai lòng, bất trung bất chánh, dối Thầy phản bạn, và làm những việc trái với luật lệ của Đại Đạo cùng hành động vô nhân vô nghĩa, mất sự thương yêu, mất điều tín nhiệm, gieo rắc những điều ngờ vực, hiềm khích giữa tình đồng đạo và manh tâm bội nghịch cùng Hội Thánh, sẽ chịu luật công bình của Trời Đất tru diệt (giết phạt).

Minh thệ đối với luật vô vi tức là Thiên điều của Chí Tôn và các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần cầm quyền trị thế, là một ân huệ được chọn làm môn đệ của Đấng Chí Tôn. Khi giữ tròn lời Minh thệ sẽ được các Đấng hộ trì ban ân lành, đạo tâm sáng suốt, trọn vẹn đức tin, **đến ngày thành công đắc đạo, được ghi tên vào Tiên tịch (Bộ Tiên).**

Minh thệ đối với luật hữu hình Hội Thánh là một giá trị uy tín đối với Đạo và Hội Thánh. Khi giữ trọn lời Minh thệ sẽ được tín nhiệm kính nể, bảo trợ hưởng mọi đặc ân với luật công bình của Hội Thánh. Lời Minh thệ nhập môn cầu Đạo là một điều rất quan hệ của người giữ Đạo và là một lời hứa trọn vẹn tín thành với Hội Thánh cùng các Đấng thiêng liêng. Một kiếp sanh ở hiện tại và tương lai phước hay tội cũng do nơi lời Minh thệ này.

Vậy, toàn đạo nam nữ nên trân trọng gìn theo lời Minh thệ.

Chức sắc hữu quyền các cơ quan, chức vị Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo nam nữ phải thông truyền lời dẫn giải Minh thệ này cho toàn đạo tuân hành.

Tòa Thánh, ngày 27 tháng Giêng Tân Mão
(Le 4 Mars 1951).

Q.THÁI CPS
THÁI TU THANH
(ký tên
đóng dấu)

Q.THƯỢNG CPS
THƯỢNG SÁNG
THANH
(ký tên
đóng dấu)

Q.NGỌC CPS
NGỌC NON
THANH
(ký tên
đóng dấu)

Nữ CPS
HƯƠNG HIẾU
(ký tên
đóng dấu)

HỘ PHÁP

Chương quản Nhị Hữu Hình Đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng.
T.M. Đức Hộ Pháp
Tổng Thư Ký Xử Lý Thường Vụ
BẢO THỂ
Lê Thiện Phước
(ký tên đóng dấu)

Số: 456/ ĐS
Kính gửi Hiền hữu Ngọc Chánh Phối Sư,
Ra lệnh cho Quyền Thượng Thống Lại Viện cho sao y nguyên văn bản chánh tờ số:
104/CTĐ ngày 27-1-Tân Mão (dl 4.3.1951) Dẫn Giải Lời Minh Thệ nhập môn cầu
Đạo, tái bản truyền cho toàn đạo tuân hành. Hồ sơ nội vụ giao hoàn.
Tòa Thánh, ngày 30 tháng 4 Canh Tuất (dl 3.6.1970)

ĐÀU SƯ
Thượng Sáng Thanh
(ấn ký)

Văn Phòng
NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ

Tư LẠI VIỆN,

Thi hành theo lời phê số 456/ĐS của Ngài Đầu Sư dạy sao lục tờ Dẫn
Giải Lời Minh thệ nhập môn để ban hành cho toàn đạo hiểu biết.
Khi ban hành nên gửi phần cho Ngài Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm
Chánh Trị Đạo kiêm Thống quản Cơ Thánh Vệ và Bảo Thệ để phát cho
nhân viên Thánh Vệ, BảoThệ do sự nhu cầu. (Đính hậu hồ sơ 4 tờ).

Tòa Thánh ngày 2 tháng 5 Canh Tuất (dl 5.6.1970)

NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ
(ký tên đóng dấu)

TIẾT 2. HÌNH PHẠT DÀNH CHO NGƯỜI THẤT THỆ

Người tín hữu muốn nhập môn vào tôn giáo Cao Đài phải Minh Thệ trước Đấng
Cha Trời giữ ba điều:

- một là **chỉ biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế**,
- hai là **hiệp đồng Chư Môn Đệ**,
- ba là **gìn luật lệ Cao Đài**.

Và tự mình cam kết nếu có lòng hai tức là thay lòng đổi dạ thì **Thiên
tru và Địa lục**. **Tru** là **giết người có tội (Tru (誅))**. **Lục** là **giết và phân
thây (戮 - Từ điển Hán Việt phổ thông)**. Giết đây không phải giết phần xác có
sự sống của một con người mà là giết sự tấn hóa của phần linh hồn. Đó là hình
phạt vô cùng nặng nề với của người có tín ngưỡng.

Chức việc và chức sắc có lời Minh thệ nặng hơn đó là “**Tận Đọa Tam Đồ Bất Năng Thoát Tục**”. Tam Đồ là nấc thang tấn hóa trong Bát hồn.

Một đồ xuất phát từ **Kim-thạch-hồn** lên đến **Nhơn-hồn** thay vì được tấn hóa tiếp tục lên Thần hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn để được giải thoát thì khi lên đến nhơn hồn phải quay lại kim thạch hồn một lần nữa cho đến khi tấn hóa lên cho đến Nhơn hồn. Phải đi như vậy ba vòng. Một vòng từ kim Thạch hồn đến Nhơn hồn phải mất cả một triệu năm (thuyết Đạo của ĐHP). Ba vòng như vậy thì thử tưởng tượng cũng biết không chịu nổi, nhiều phần làm cát bụi vĩnh viễn thôi.

Vì sao buộc gắt gao như vậy? Vì muốn tín đồ đó giữ vững đức tin để hưởng được hồng ân Của Đức Chí Tôn trong kỳ ĐẠI ÂN XÁ này. Một cơ duyên cả chục ngàn năm mới có. Có một số ít người theo Đạo một thời gian, rồi vì mất quyền lợi mà bỏ Đạo, hoặc vì một thế lực mạnh mẽ nào khác đe dọa hay quyến rũ thì liền bỏ Đạo. Đó là hạng người theo Đạo để cầu danh cầu lợi chớ không phải do sự giác ngộ của tâm linh, hay không phải vì lý tưởng giải thoát khỏi các phiền não của cõi trần. Hạng người này không đáng được cứu vớt.

Thất Nương Diêu Trì Cung giảng giải về cõi Âm Quang cho biết như sau:

TNHT: “Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tránh khỏi Âm Quang. Nói cho cùng, **nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi thì cũng tránh xa cõi Âm Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn;** là các chơn hồn đặng tự hối hay đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi. Ôi ! Tuy vâng, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà **vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng tin cậy nơi Thầy. Đó là mấy Đạo hữu, Tín đồ bị thất thệ...”**

Đó là tội Thất thệ, còn vi phạm Luật Pháp Đạo thì sao? Trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông về phần Phạm Pháp có qui định rõ: **kẻ nào ngã theo Bàn môn Tả đạo sẽ bị tội và bị trục xuất ra khỏi cửa Đạo Cao Đài.**

Nguyên văn như sau:

PHẠM PHÁP:

“Đệ nhứt hình:

- *Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định.*
- *Phản loạn chơn truyền.*

- Chia phe phân phái và lập Tả đạo Bàng môn.

Những vị nào phạm các điều trên đây thì khép vào tội thứ nhứt trong Thập hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là: **Trục xuất.**”

(Trích Bát Đạo Nghị định 25-8-1934)

Vì thế, các tín đồ trung kiên sáng suốt quyết không nhìn nhận các cơ chế không theo đúng Pháp Chánh Truyền, các Đạo lệnh, các Nội luật của Hội Thánh ban hành trước 1975.

Đại Hội Cao Đài tại Houston, TX ngày 3-4/9/2016, đã thành lập Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài đồng thời tân phong phẩm Quốc Sĩ cho Hiền Tài Chánh vị và và phong Hiền Tài cho các Hiền Tài Dự Phong. Đó là tổ chức phạm Pháp Luật của Đạo.

Tôn giáo Cao Đài truyền đến thất ức niên (700 000 năm) thì 100 năm đầu có nghĩa gì đâu mà nóng vội để làm những việc sai với chơn truyền! Đức Hộ-Pháp thuyết về "luật nhân quả" tại Đền Thánh ngày 15 tháng 6 năm Mậu-Tý (dl: 21.7.1948)

“Hôm nay Bàn Đạo giảng về Luật Nhân quả vay trả của nhân loại trong thời kỳ Hạ nguơn hầu mãn bước sang thời kỳ Thượng nguơn Thánh Đức. Các con rón ắn nhĩn để Ông Trời hát từ màn cho các con coi. Các con trông cho đời mau tới, tới chừng tới các con khóc mẹ khóc cha luôn. Bàn Đạo nói thật cái quyền năng vô đối của Đức Chí-Tôn một nháy mắt không còn một sanh mạng ở quả địa cầu này, không cần một tích tắc đồng hồ; những nhân nào quả ấy trả cho rồi dựng lập đời Thánh Đức mà thôi.”

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển dạy về chữ Tài như sau, xin suy gẫm:

Đừng hòng kiêu hãnh cậy mình tài,

Nên nhớ chữ tài cận chữ tai.

Tài ít Đức nhiều còn hữu dụng,

Tài sông Đức thiếu họa nay mai.

TIẾT 3. BAN THẾ ĐẠO NÊN LÀM GÌ ĐỂ LẬP CÔNG?

I.LẬP BAN QUẢN NHIỆM THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Một Ban Quản Nhiệm Trung Ương được thành lập để điều hành công việc của Ban Thế Đạo hải ngoại, thành phần như sau:

- 1 Tổng Quản Nhiệm của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Đệ nhất Phó Tổng Quản Nhiệm của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Đệ nhị Phó Tổng Quản Nhiệm của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Thủ bản của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Giáo lý của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Văn hóa của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Xã hội của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Quốc chính của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Kế hoạch và Tổ chức của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Kinh tài của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Ngoại vụ của Ban Thế Đạo hải ngoại
- 1 Trưởng Nhiệm Thanh sát của Ban Thế Đạo hải ngoại.

Các vị Hiền Tài trưởng nhiệm được bầu phải là người vừa có tài năng, vừa có hạnh đức như Đức Lý đã dạy.

II.LẬP BAN ĐẠO SỬ HẢI NGOẠI

Ban Đạo sử là một tổ chức chuyên môn có nhiệm vụ sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu lịch sử của Đạo Cao Đài từ lúc sơ khai để viết thành quyển sách: **Lịch Sử Đạo Cao Đài**.

Ban Đạo Sử được Hội Thánh thành lập theo Vi bằng số 02/VB ngày 26-10-Mậu Thân (dl 15.12.1968) do phiên họp của Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện, dưới sự chủ tọa của Đức Thượng Sanh.

Sau đó, Đức Thượng Sanh bổ nhiệm Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức làm Trưởng Ban Đạo Sử. Trong buổi lễ ra mắt Ban Đạo Sử, Ngài Hiến Pháp đọc diễn văn khai mạc, có nói:

"Đạo Sử của chúng ta có ảnh hưởng nhiều đến giá trị cao siêu và danh dự của nền Đại Đạo, nên tôi trân trọng thỉnh cầu Hội Thánh tán đồng hai chữ 'Vô tư' để cho cơ quan Đạo Sử hoàn thành sứ mạng. Và đời đời hậu tấn, kể từ nay cho đến thất ức niên, cứ theo lẽ lối ấy tiến hành. Có được như thế, người đời trông vào việc làm của chúng ta, mới có phần nể trọng."

Cũng trong buổi lễ trên, Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Quyền Chương quản HTĐ, ban Huấn Từ, nói lên ý kiến của Ngài về Ban Đạo Sử:

"Ban Đạo Sử phải có những ngòi bút vô tư, thanh khiết, để dệt lại những dòng lịch sử đầy dẫy cảm, đầy hy sinh của bao nhiêu chí sĩ trong nền Đạo hầu lưu lại những nét đan thanh cho ngàn đời sau giữ làm của quý..."

Cho hay, dù là viết Đạo Sử hay Quốc Sử, sự cần yếu nhất là tôn trọng sự thật. Người viết sử phải giữ triết để công bằng, không nên thiên vị, không nên vì tôn trọng một nhơn vật nào mà đề cao quá sự thật, không nên vì mình ít mến một cá nhân nào mà bỏ qua công trạng đáng ghi của cá nhân đó."

Đức Phạm Hộ Pháp lúc ty nạn ở Nam Vang, có thổ lộ cùng vị Chức sắc hầu cận về điều mong ước viết Đạo Sử của Đức Ngài như sau:

"Khi nước nhà được hoàn toàn độc lập và thống nhất, Bản đạo sẽ trở về Tòa Thánh, giao trọn quyền cho Hội Thánh Lương Đài, còn Bản đạo sẽ ra Phạm Nghiệp tịnh dưỡng. Bản đạo sẽ chọn lựa vài em trường chay, ly gia để thường xuyên gần gũi bên cạnh Bản đạo, hầu hoàn thành pho sử của Đạo.

Bản đạo sẽ kể lại cho mấy em chép **các nguyên nhân vì sao Đức Chí Tôn dùng huyền diệu mở Đạo. Mở Đạo rồi, tại sao Đức Chí Tôn không truyền Bí pháp cho ai mà lại truyền cho Bản đạo, và trong trường hợp nào Bản đạo được thọ pháp và thọ những gì? Lý do nào nền Đạo bị chia phe phân phái như các phái: Minh Chơn Lý, Ban Chỉnh Đạo, Tiên Thiên và các phái khác, v.v...Bản đạo sẽ cho ghi lại công nghiệp của các vị tiền bối như: Đức Quyền Giáo Tông, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh, Ông Thái Thơ Thanh, Đức Cao Thượng Phẩm,...**"

Tiếc thay, Đức Phạm Hộ Pháp đã qui Thiên, nên điều mong ước viết Đạo Sử của Đức Ngài không thực hiện được. Nhưng thế hệ hậu bối cố gắng hết sức mình sẽ hoàn thành phần nào ý nguyện của Đức Ngài.

Trong dịp Lễ Khánh Thành Văn phòng Ban Đạo Sử, Ngài Phối Sư Thượng Cảnh Thanh, Phó Trưởng Ban Đạo Sử, dâng đôi liễn cho Ban Đạo Sử:

道脈開成教理搜尋今驗古

史綱編撰真經藏貯本追原

**Đạo mạch khai thành giáo lý sưu tầm kim nghiệm cổ,
Sử cương biên soạn chơn kinh tàng trữ bản truy nguyên.**

Nghĩa là:

Con đường Đạo đã mở ra xong, sưu tầm học hỏi giáo lý, xem việc ngày nay nghiệm lại việc thời xưa.

Biên soạn sách Sử cương, cất chứa Chơn kinh, và tìm tòi biết đến tận nguồn gốc.

III. LẬP KHẢO CỨU VỤ HẢI NGOẠI

Khảo cứu vụ là một cơ quan của Đạo Cao Đài do Hội Thánh lập ra, có nhiệm vụ nghiên cứu giáo lý, văn hóa và lịch sử của Đạo, để phát huy và truyền bá cho mọi người đều biết. (Khảo: Tra xét, thử thách, thi. Cứu: tìm biết. Vụ: cơ quan làm việc. Khảo cứu là tra xét, đối chứng để tìm hiểu cho rõ ràng.

Cơ quan Khảo cứu này được Đức Hộ Pháp thành lập từ năm 1948 (Đỉnh Hợi), nhưng chỉ hoạt động một thời gian thì phải ngưng lại vì thời cuộc chiến tranh.

Nguyên văn Thánh Lịnh của Đức Hộ-Pháp:

Hộ Pháp Đường ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Văn phòng (Nhị thập tam niên)

Số 114/TL TÒA THÁNH TÂY NINH

THÁNH LỊNH

HỘ PHÁP Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16-01-Mậu Dần (dl 15.02.1938) giao quyền Thống nhất Chánh Trị Đạo cho Đức Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu sư chánh vị.

Nghĩ vì sự Phổ thông Chơn truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là việc rất cần ích trong lúc nhơn sanh đang tiến trên con đường Hạnh phúc - Hoà bình

Nghĩ vì mục đích Cao-Đài Đại-Đạo là đem nhân loại đến chỗ Đại-Đồng tạo Tân Dân chỉ ưu chí thiện trong khuôn viên Tân-Luật Pháp-Chánh-Truyền.

Nghĩ vì Chánh giáo của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là QUI NGUYÊN TAM GIÁO PHỤC NHỨT NGŨ CHI cho đặng Phổ thông Chơn Đạo phải thông hiểu rành mạch nguyên lý của các Tôn-giáo. Nên:

THÁNH LỊNH

Điều thứ nhứt:

1-Thiết lập Khảo-Cứu-Vụ tại Toà-Thánh để sưu tập Kinh điển và Thánh Ngôn, Thánh Giáo đăng khảo cứu Triết lý Cao-Đài Đại-Đạo và Kinh sách của Tôn-giáo khác mà ra Kinh sách để Phổ thông Đại-Đạo Tam-kỳ.

2- Tổ chức các cuộc giảng Đạo tại Toà Thánh và các Châu Đạo để phổ thông Triết lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

3- Tổ chức các lớp Huấn luyện Chức sắc, Chức việc để đủ tài liệu truyền Giáo.

4- Ra báo chí để Phổ thông Chơn Đạo

Điều thứ nhì: Cách Tổ chức:

A-Ban Thị sát:

Ban này gồm có:

- Một Chánh Thị sát

- Hai Phó Thị sát

- Hai Chánh Phó Thư ký

- Một Chánh Giám Thủ Kinh tịch

- Một Thủ bản

- Một phó Thủ bản

- Và nhiều Hội viên thường trực để tiếp đãi tân khách, đọc giả và đề sung vào việc các Ban Khảo cứu như: CAO ĐÀI GIÁO, PHẬT GIÁO, ĐẠO GIÁO, NHO GIÁO, GIA-TÔ-GIÁO, HỒI GIÁO, BÀ-LA-MÔN GIÁO.

Điều thứ ba: Các cơ quan phụ thuộc

1- Các cơ quan khảo cứu: lo gom góp hoặc mua sắm các kinh sách bằng Việt văn, Pháp văn, Anh văn...sắp từng loại trong kệ tủ để tiện khảo cứu và tụng đọc.

Các kinh sách ấy không được cho mượn đem ra khỏi phòng khảo cứu.

Khảo Cứu vụ có:

- Một phòng tiếp khách

- Một phòng Khảo cứu

- Một phòng đọc sách báo

2- Ban tạp chí: Ban này lo việc viết bài hoặc sưu tầm các Thánh giáo, các bài Thuyết pháp hợp lại tập gọi là Tạp chí để truyền bá trong dân gian hoặc gửi đi ngoại quốc. Trước khi xuất bản Tạp chí phải trình lên ban Khảo cứu để kiểm soát và chuẩn hứa mới được xuất bản, hay buộc tái tu rồi phải tái trình.

3- Ban huấn luyện truyền giáo: Ban thị sát chọn người chuyên môn đứng ra huấn luyện chư vị chức sắc có phận sự đi truyền bá về khoa Giáo lý, Triết lý Cao-Đài giáo trong các Ban khảo cứu.

Điều thứ tư: Chương trình huấn luyện

1- CẤP SƠ ĐẲNG

- 1- Đạo là gì? Tu là gì?
- 2- Tiểu sử của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
- 3- Nghi tiết và ý nghĩa của các tổ chức thờ phượng
- 4- Tân luật và Pháp chánh Truyền
- 5- Tam Qui Ngũ giới
- 6- Tiểu sử sơ đẳng của Tứ Thánh, Tam Trấn, Đức Khương Thái Công
- 7- Địa dư Việt Nam về mặt Kinh tế, Chánh trị và Tôn giáo
- 8- Phép tu luyện, trau lòng đạo đức cho trong sạch (Phương pháp này sẽ chỉ riêng)

2- CẤP TRUNG ĐẲNG:

- 1- Tại sao khai Đạo? Tại sao bế Đạo?
- 2- Lịch sử Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và chánh trị của Đạo theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.
- 3- Tiểu sử của Tứ Thánh, Tam Trấn, Đức Khương Thái Công, Bát Tiên (Tham khảo)
- 4- Địa dư các cường quốc và hoàn cầu về phương diện Kinh tế, Chánh Trị, Tôn giáo.
- 5- Tu niệm theo phép: Giới - Định - Huệ.

3- CẤP CAO ĐẲNG:

- 1/- Triết lý Phật Giáo
- 2/- Triết lý Đạo Giáo

- 3/- Triết lý Nho Giáo
- 4/- Triết lý Gia-Tô-Giáo
- 5/- Triết lý Hồi Giáo
- 6/- Triết lý
- 7/- So-sánh các triết lý Tôn giáo với các Triết lý Cao-Đài giáo để phân rành chỗ hơn chỗ kém của đôi bên.
- 8/- **TÂM LÝ HỌC: tâm lý con người:**

- Trong thời bình trị ra sao? Của kẻ phú quý ra sao?

- Nhứt là phương diện tín ngưỡng trình độ hơn loại hiện giờ ra sao? Ảnh hưởng phong trào vật chất do khoa học gây nên thế cuộc nào? Chỉ chỗ sai lầm qua tư tưởng hiện tại.

- Làm cách nào đem con người lại đường Đạo (Sưu tầm các phương pháp hạnh phúc cứu thế)

4- PHÉP TU LUYỆN:

1- **Thật hành: GIỚI- ĐỊNH- HUỆ**

2- **Pháp tham thiền nhập định và tiếp diễn Tiên thiên cho thân hình được tráng kiện**

Điều thứ năm:

Vị Bảo Thế (Lê Thiện Phước) thừa quyền Hộ Pháp lãnh thi hành Thánh Lệnh này.

Lập tại Tòa Thánh ngày 15-12-Đinh Hợi
(Đl 25.01.1948)

HỘ-PHÁP

PHẠM-CÔNG-TẮC

Đến năm 1972, Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài ký Thánh Lệnh số 53/TL ngày 4-5-NhâmTý (dl 14.6.1972) tái lập Khảo cứu vụ.

Văn phòng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CHƯƠNG QUẢN

(Tứ thập thất niên)

HIỆP THIÊN ĐÀI

CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,

Chiếu Hiến Pháp và Nội luật Hiệp-Thiên-Đài ngày rằm tháng 2 Nhâm Thân (dl 21.3.1932).

Chiếu Hiến pháp Hiệp-Thiên-Đài ngày 8-1-Giáp Thìn (dl 20.2.1964) và Hiến pháp Hiệp-Thiên-Đài bổ túc ngày 27-2-Ất Tỵ (dl 29.3.1965),

Chiếu Thánh giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mùng 6-5-Tân Hợi (dl 29.5.1971) Đức Hộ Pháp chấp nhận việc công cử Thời Quân Hiến Pháp cầm quyền Chương quản Hiệp-Thiên Đài.

Chiếu Vi Bằng số 3/VB ngày 3 tháng chạp Tân Hợi (dl: 18.1.1972) Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện đồng quyết nghị tái lập **KHẢO CỨU VỤ** theo Thánh Lệnh số 114 ngày 15 tháng chạp Đinh Hợi (dl 25-1-1948). Vì sự khảo cứu là việc cần ích chung cho Đạo, nên:

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Nay tái lập Khảo Cứu Vụ tại Tòa Thánh Tây Ninh **để sưu tập Thánh Ngôn, Thánh giáo, Kinh điển và tìm hiểu nguyên lý của các Tôn giáo đặng nghiên cứu phổ thông triết lý Đại Đạo ra khắp Ngũ châu hầu cứu rỗi nhơn loại.**

Điều thứ nhì: Giao cho vị Thời Quân Bảo Đạo Hiệp Thiên-Đài lãnh nhiệm vụ tổ chức và điều hành Ban Khảo Cứu Vụ do theo tinh thần Thánh Lệnh dẫn thượng.

Ban Khảo Cứu Vụ đặt Văn phòng làm việc chung với Ban Đạo Sử.

Điều thứ ba: Vị Thời Quân Bảo Đạo Hiệp-Thiên-Đài, các cơ quan Chánh Trị Đạo tùy nhiệm vụ thi hành và ban hành Thánh Lệnh này.

Tòa Thánh, ngày 4 tháng 5 Nhâm Tý.

(dl 14.6.1972)

Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài

TRƯỜNG HỮU ĐỨC

(ấn ký)

- Không lập HÀN LÂM VIỆN vì năm 1935, Đức Hộ Pháp đã thành lập Hàn Lâm Viện Cao Đài với Thập Nhị Bảo Quân. Các vị Hiền Tài không có quyền lập Hàn Lâm Viện.

IV. CÁC TRƯỞNG BAN GIÁO LÝ, VĂN HÓA CỦA BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI:

1- Giúp Ý Kiến Cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo Địa Phương:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và trong tình trạng thiếu hụt chức sắc để hoạt động nhất là trong các Hành Chánh Đạo, ở tại các Thánh Thất, Tộc Đạo, Hương Đạo địa phương, nơi mà phần nghi lễ, nhạc lễ vẫn chưa được chuẩn đúng theo chơn truyền. Đạo Cao Đài ở hải ngoại cần thống nhất các nghi lễ, nhạc lễ cúng (tứ thời hay hàng ngày, tiêu đàn, đại đàn).

Muốn giúp ý kiến cho quý vị Đâu tộc, bàn tri sự, bản thân các vị Hiền Tài phải học hỏi để hiểu biết về kinh kệ, nghi lễ, Tân luật Pháp Chánh Truyền, các Đạo Luật, Thánh Linh, Đạo Nghị Định, Huân Linh, v.v.v...

2-. Tham Dự Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới: Tôn giáo Cao Đài đã có đại diện trong nhiều cuộc hội nghị Quốc Tế về Thần Học và Tôn Giáo trên thế giới từ năm 1933. Ban Thế Đạo HN nên tham dự các đại hội tôn giáo thế giới để phổ truyền triết lý và tôn chỉ Cao Đài, và hợp tác với các tôn giáo bạn trong nhiều lãnh vực như phước thiện, hòa bình thế giới, văn hóa, v.v.

3. Dịch Kinh Sách, Giáo lý (Anh Ngữ, Pháp ngữ, Hoa ngữ, Nhật ngữ)

Chúng ta cần phổ truyền giáo lý triết học Cao Đài tại hải ngoại. Đây là lĩnh vực rất cần thiết để độ người nước ngoài và các thế hệ VN trẻ không rành tiếng Việt hiểu biết về tôn giáo Cao Đài.

4. Tập San Ban Thế Đạo Hải Ngoại

“Đạo không đòi không sức, Đòi không Đạo không quyền.” Ban Thế Đạo đặt căn bản và định phương hoạt động trên tư tưởng ấy.

Nhiệm vụ của Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công đức và giáo lý đạo hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đại Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

KẾT LUẬN: Riêng trong Ban Thế Đạo, Quy Điều và Nội Luật không có quy định thể thức công cử, mà chỉ có chọn lọc và tấn phong như sau:

**Phương thức chọn lọc và phong vị:*

a) - Hàng phẩm Hiền Tài do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài chọn lọc và tấn phong.

b) - Các hàng phẩm QUỐC SĨ, ĐẠI PHU và PHU TỬ do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tuyển chọn và dâng lên quyền Thiêng Liêng phán định. (Trích Quy Điều BTD)

Như vậy, **chỉ có Hội Thánh HTĐ mới có quyền tuyển chọn Hiền Tài**, có nghĩa là phải do phiên họp của Hội Thánh HTĐ quyết định chứ một vài chức sắc HTĐ cũng không hợp lệ.

Còn hàng Quốc Sĩ trở lên phải do Hội Thánh HTĐ chọn và dâng lên Quyền Thiêng Liêng phán định.

Từ ngày thành lập Các Đấng rất ưu ái ban cho chư vị Hiền tài BTD nhiều ân huệ như đợt cầu phong đặc biệt vào năm 1972. Lúc đó vì bên Cửu Trùng Đài đang cần thêm chức sắc hành đạo nên Đức Lý giảng cơ kêu gọi những vị Hiền tài nào tự nguyện phé đời hành đạo Đức Ngài sẽ đặc cách ân phong. Kết quả trong đàn cơ ngày Rằm tháng 11 năm Tân Hợi (1/1972) Đức Lý đã ban ân cho chư vị Hiền tài cầu phong gồm: 2 vị thăng phẩm Phối Sư, 4 vị Giáo Sư và 20 vị Giáo Hữu. Một trường hợp khác là vị Hiền Tài Hồ Ngọc Ân đã lập được công nghiệp xứng đáng nên Đức Hộ Pháp về khen thưởng và Ngài giới thiệu lên Đức Lý Giáo Tông và Đức Lý đã phong cho vị Hiền Tài này lên phẩm Giáo Hữu phái Thái (Đàn cơ ngày 21.01.1967).

Xem vậy, chúng ta lập công hành đạo thế nào các Đấng đều biết và sẽ không bỏ sót chúng ta đâu mà sợ. Nếu nói rằng cần phải có phẩm tước mới lập công được thì điều đó không hẳn, như các vị Phạm Môn đâu có phẩm tước gì vẫn đoạt vị xứng đáng. Chúng ta cũng cần **phân biệt phẩm tước với chức vụ**, chư vị Hiền tài có thể đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng hành chánh đạo : Q Đâu Tộc, Q Khâm Châu, Q Khâm Trấn, . . miễn là được sự tín nhiệm của nhơn sanh.

Cơ Quan Đại Diện BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI với nhiệm vụ:

- Điều hợp việc hành đạo nơi Hải ngoại sao cho đi trong khuôn viên luật pháp chơn truyền Đạo Đạo. Phổ biến những tài liệu, văn kiện của Hội Thánh từ thử để các địa phương tham chiếu áp dụng.

- Là diễn đàn chung để thảo luận việc Đạo , đúc kết những ý tưởng hay mà các nơi dùng làm khuôn mẫu hành đạo.

- Hỗ trợ hành chánh đạo địa phương khi cần.

- In ấn nghiên cứu kinh sách Đạo.

- Phát triển, truyền bá giáo lý Đạo.

Ngoài ra, Cơ quan có thể hỗ trợ công tác Phước Thiện cho tín đồ, dân chúng vùng sâu vùng xa hoặc bị thiên tai bão lụt v.v. Nếu làm được như thế, Cơ Quan Đại Diện BTĐ HN sẽ rất hữu ích cho Cơ Đạo Hải Ngoại, góp công lớn lao trong việc thu phục nhân tâm và truyền giáo. Chúng ta duy trì và củng cố thêm để hoạt động sao cho hữu hiệu hơn, tích cực hơn chớ đừng vẽ vờ mà mất lòng tin của nhơn sanh là sẽ mất tất cả.

Trầm trọng hơn nữa là việc công cử hàng phẩm Chức sắc thuộc về Thánh Thể là việc không đúng theo Pháp Chánh Truyền thì gọi là phạm Pháp Chánh Truyền chớ không thể nói là đi sát Pháp Chánh Truyền.

Nếu **biết sai mà ngại biện để tiếp tục làm sai** là chúng ta **vi phạm lời Minh thệ** vì không gìn luật lệ Cao Đài đó vậy. Xin xét mình cẩn thận.

“Khu động Giáng Ma thử chánh tà

Biệt phân Thánh Thể với thân ma

Luyện trần thất thế cam đành chịu

Đừng hận Thiên Điều chớ trách ta”.

ĐHP



TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

Giáo Tông Đường 15-08-Quý Tỵ (22.09.1953)

Phò loan: Hộ Pháp - Khai Pháp

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào mừng bạn. Cười...

Hồ Hiền đệ ! Bạn nên biết rằng Chí Tôn dành để cho mỗi đứa ta một phận sự, mà phận sự chẳng hề đồng đều. Bạn nên biết rằng có mình mới có Trời. Ai đã ngồi chờ Thiên mạng mà dựng nên. Bạn đã tự hiểu sự mạng Thiên Liêng mình thì tự mình định liệu bằng chẳng vậy ngôi vị tạo thành mới xứng đáng vào đâu? Ca Bảo Đạo đã cầu khẩn cho Hiền Hữu nơi Ngọc Hư Cung định vị thì Hiền Hữu cứ tuân lời chẳng nên từ khước mà phạm Thiên điều.

Khoa bạch: Xin cho thống nhất đất nước và thống nhất nghiệp Đạo.

Phải biết Thiên cơ không luật phạm nào sửa cải. Ta mong muốn như thế nhưng nghịch Thiên điều thì dù oai quyền như Cổ Phật cũng không sửa cải nổi. Hiền Hữu nên biết điều ấy. Chi chi cũng do Đức Chí Tôn định liệu...

Đức Chí Tôn rất đau đớn khi nhìn sự rạn nứt chia ra Chi phái nên giáng cơ dạy trong Thánh Ngôn ngày 23-3-Canh Ngọ (dl 21. 4.1930)

“Thầy phải sửa cải Thiên thơ để cho mỗi đứa được có ngày giờ và thế lực mà dìu dắt nhau cho tròn phận sự, nhưng rút lại, Tà quyền cũng lấn lướt chất Thánh, bước tục dẫn chơn phạm. Thầy rất đau lòng mà dòm thấy con cái lú xú bị lầm vào đường Tà quái.

Đứa thì mê tài, đứa thì ham cận sắc, đứa bị biếm vào lối lợi quyền, đứa bị xô vào nơi thất đức. Mỗi đứa mỗi nẻo, đều quăng sạch chất thiêng liêng, làm lũi đứa tay theo mấy mươi động. Hại nữa, các con bị nó tàng ẩn xô cho dang nhau, bút nghiêng tình đoàn thể, chặt lia dây liên lạc, giành xé cắn rút nhau như kẻ khác nhà, gà riêng ổ, cho đừng có thế lực chi mà kinh chống với chúng nó, rồi rút cuộc lại thì các con phải lần lần bị manh mún phân chia, sa vào hang sâu vực thẳm...Thầy tưởng để cho các con lo liệu giành giật đương cự với chúng nó, nhưng dòm Thiên thơ thì tám phần mười đã sa ngay vào chơn của Quỷ vương vầy đập, mà lại phần đông các con là bậc phẩm cao, chức trách trọng hậu.

Thương hại thay cho nhiều đứa khác, quyền chưa từng nắm, của chưa từng cầm, sắc chưa từng gần, lợi chưa từng thấy, bị lũ quái tùy Thiên thơ, đem treo trước

mắt mà phải lầm lũi bước đường, chơn linh quý hóa kia mắc lẫn với xác phàm mà phải chịu muôn đời chìm đắm.

Đạo tuy cao, song nên biết sức Quỷ cũng chẳng hèn. Nếu không ngăn ngừa dần lửa nóng trong tâm thì lửa Tam Muội của Quỷ vương đốt cháy”.

Giáo Tông Đường ngày 20-2-Bính Thìn (1976).

KHAI ĐẠO

Xin chào Bảo Đạo, Đầu Sư, chư Chức sắc Nam Nữ có mặt nơi đây.

Bần tăng được lệnh về gấp, các bạn chớ thắc mắc về sự qui Tiên gấp của Bần tăng, bởi có lệnh Ngọc Hư. Một điều đáng tiếc là Bần tăng lãnh lệnh của Ngự Mã Quân Hộ Pháp Chương quản Hiệp Thiên Đài mà chưa thực hành gì cả.

Như vậy, Hiền huynh Bảo Đạo và Hiền Đạo tiếp tục chung tâm hiệp trí lãnh đạo HTĐ y theo lời dạy của Đức Hộ Pháp. Nếu Hiền Đạo vì bệnh không thể thường trực tại Tòa Thánh thì Hiền huynh Bảo Đạo nhận Quyền Chương quản HTĐ thế cho Bần tăng và cứ thực hành y theo lời chỉ giáo của Đức Ngài tại Cung Đạo.

Đức Hộ Pháp căn dặn chư Thời Quân còn tại thế cố bảo thủ Chơn truyền và Đạo pháp vì **chư Chức sắc lương Đài hành đạo ngoài lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng từ ngày Khai Đạo, vi phạm Thiên điều, bị Thần Thánh lánh xa không ủng hộ; bằng có cho Kim Quang Sứ ra lệnh Quỷ Vương cám dỗ và thâu làm môn đệ là khác.**

Chùng ấy công nghiệp khổ hạnh của chư Chức sắc đều bị phế bỏ hết. ..

